



VÌ NỀN TÀI CHÍNH QUỐC GIA
MINH BẠCH, BỀN VỮNG!

KIỂM TOÁN

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

Điện thoại: (024) 6276 7891 - Fax: (024) 6282 2191

Email: baokiemtoan@sav.gov.vn - Website: baokiemtoannhanuoc.vn, www.auditnews.vn

NĂM THỨ MƯỜI MỘT

Số **22/2022** (517)

THỨ NĂM

NGÀY 02-6-2022

**Sự quan tâm toàn diện,
sâu sắc đến đời sống
nhân dân**



2

**Tăng cường trách nhiệm
giải trình trong thực hiện
kết luận, kiến nghị
kiểm toán**

3

**Hoàn thiện thủ tục
kiểm toán nghiệp vụ
phát hành tiền**



6

Qua kết quả kiểm toán

**KIỂM TOÁN NGÂN SÁCH
ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2019 VÀ
CHUYÊN ĐỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ,
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN
GIAI ĐOẠN 2017-2019
CỦA TP. ĐÀ NẴNG:**

**Quản lý thu thuế nội địa
còn nhiều thiếu sót,
bất cập**

8

**HỖ TRỢ LÃI SUẤT 2%:
DN và ngân hàng vẫn còn
băn khoăn**

10

**Kịch bản nào cho VN-Index
nửa cuối năm 2022?**

12

**Hoàn thiện chuỗi logistics
cho nông sản Đồng bằng
sông Cửu Long**

14

**LIBERIA:
Lên án tình trạng
lạm dụng ngân sách từ
Quỹ Toàn cầu**



16

Chủ tịch nước chủ trì Phiên họp thứ 3 Ban Chỉ đạo xây dựng Đề án về Nhà nước pháp quyền

Ngày 31/5, tại Hà Nội, Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc - Trưởng Ban Chỉ đạo xây dựng Đề án “Chiến lược xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa (XHCN) Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2045” - chủ trì Phiên họp thứ 3 Ban Chỉ đạo (ảnh bên).

Cùng dự Phiên họp có các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị: Phan Đình Trạc - Bí thư T.Ư Đảng, Trưởng Ban Nội chính T.Ư, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo; Đại tướng Tô Lâm - Bộ trưởng Bộ Công an; Nguyễn Xuân Thắng - Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Chủ tịch Hội đồng Lý luận T.Ư; Nguyễn Hòa Bình - Bí thư T.Ư Đảng, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao. Cùng dự còn có đồng chí Đỗ Văn Chiến - Bí thư T.Ư Đảng, Chủ tịch Ủy ban T.Ư Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đồng chí Ủy viên T.Ư Đảng; các thành viên Ban Chỉ đạo; lãnh



Ảnh: TTXVN

đạo một số ban, Bộ, ngành; Tổ biên tập.

Phát biểu tại Phiên họp, Chủ tịch nước nêu rõ, Phiên họp lần thứ 3 của Ban Chỉ đạo

đã diễn ra sôi nổi, thiết thực với nhiều ý kiến phát biểu thảo luận thẳng thắn, tâm huyết, (Xem tiếp trang 3)

Các kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nợ công



(Xem trang 5)

Chuyện trong tuần

Du lịch - Thể thao và khát vọng Việt Nam hùng cường

□ TS. NGUYỄN MINH PHONG - Chuyên gia Kinh tế

Theo báo cáo của Tổng cục Thống kê ngày 29/5/2022, tính chung 5 tháng đầu năm 2022 so với cùng kỳ năm 2021, khách quốc tế đến Việt Nam tăng gấp 4,5 lần; trong đó, khách đến bằng đường hàng

không chiếm 87,8%, gấp 6,3 lần; đường bộ tăng 47%; bằng đường biển giảm 50,8%... Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống tăng 15,7% và doanh thu du lịch lữ hành tăng 34,7%.

Theo báo cáo ngày 24/5/2022 của Diễn đàn Kinh tế thế giới (World Economic Forum - WEF), chỉ số năng lực phát triển của ngành du lịch Việt Nam năm 2021 nằm trong số 3 quốc gia có mức tăng điểm số cao nhất thế giới (+4,7%), xếp thứ 52, tăng 8 bậc so với năm 2019 (kết quả xếp hạng năm 2019 cũng đã được tính toán, điều chỉnh lại theo Chỉ số năng lực phát triển). Chỉ số năng lực phát

(Xem tiếp trang 7)

BÁO KIỂM TOÁN PHÁT HÀNH THỨ NĂM HÀNG TUẦN TRÊN CẢ NƯỚC

Theo dòng thời sự

- Nhân dịp Ngày Quốc tế Thiếu nhi, sáng 31/5, Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc thăm, tặng quà trẻ khuyết tật tại Trung tâm Nuôi dưỡng trẻ khuyết tật Hà Nội - thị trấn Chúc Sơn, huyện Chương Mỹ.
- Ngày 31/5, tại Cung Thiếu nhi Hà Nội, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính dự Lễ phát động Tháng hành động vì trẻ em và Khai mạc hè năm 2022 do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, T.Ư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội đồng Đội T.Ư, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND TP. Hà Nội, Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc (UNICEF) tại Việt Nam phối hợp tổ chức.
- Ngày 31/5, tại Trụ sở Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã tiếp ông Pascal Soriot - Tổng Giám đốc Tập đoàn AstraZeneca - nhân dịp ông sang thăm và làm việc tại Việt Nam theo lời mời của Thủ tướng Chính phủ.■

Phó Tổng Kiểm toán nhà nước Hà Thị Mỹ Dung dự cuộc họp Ban Điều hành ASOSAI lần thứ 58

Chiều 31/5, Đoàn đại biểu KTNN Việt Nam do Phó Tổng Kiểm toán nhà nước Hà Thị Mỹ Dung làm Trưởng đoàn đã tham dự cuộc họp trực tuyến Ban Điều hành (BDH) Tổ chức Các cơ quan Kiểm toán tối cao châu Á (ASOSAI) 58 với tư cách thành viên Ban Điều hành ASOSAI lần thứ 58.

Cuộc họp có sự tham dự của 14 Đoàn cấp Lãnh đạo Cơ quan Kiểm toán tối cao (SAI), trong đó có 12 thành viên BDH gồm các SAI: Thái Lan - Chủ tịch ASOSAI nhiệm kỳ 2021-2024, Trung Quốc - Tổng Thư ký ASOSAI nhiệm kỳ 2021-2024, Nhật Bản, Ấn Độ, Hàn Quốc, Malaysia, Pakistan, Philippines, Nga, Ả Rập Xê-út, Thổ Nhĩ Kỳ, Việt Nam và 2 thành viên Ủy ban Kiểm toán là SAI Azerbaijan và Kazakhstan.

Cuộc họp do KTNN Pakistan đăng cai tổ chức, dưới sự chủ trì, điều hành của Tổng Kiểm toán nhà nước Thái Lan Chanathap Indamra - Chủ tịch ASOSAI nhiệm kỳ 2021-2024 và Tổng Kiểm toán nhà nước Trung Quốc Hầu Khải - Tổng Thư ký ASOSAI nhiệm kỳ 2021-2024.

Phát biểu khai mạc, ông Muhammad Ajmal Gondal - Tổng Kiểm toán SAI Pakistan - nhấn mạnh: “Cuộc họp là diễn đàn để các SAI thành viên BDH thúc đẩy hợp tác và phát triển bền vững, hướng tới cải tiến hoạt động thông qua chia sẻ kiến thức, sáng kiến, kinh nghiệm; xác định thách thức trong nhiệm vụ phát triển năng lực, đồng thời đề xuất các giải pháp hợp tác ở cấp độ khu vực nhằm đảm bảo tính minh bạch và trách nhiệm giải trình về tài chính công”.

Tại cuộc họp, các đại biểu đã nghe và thông qua: Báo cáo của Chủ tịch ASOSAI về hoạt động của BDH từ kỳ họp BDH lần thứ 57; Báo cáo của Tổng Thư ký ASOSAI về hoạt động của Ban Thư ký từ kỳ họp BDH trước; Báo cáo về quản lý tài chính của ASOSAI; Báo cáo về hoạt động phát triển năng lực của ASOSAI; Báo cáo về Kế hoạch chiến lược ASOSAI giai đoạn 2022-2027; Báo cáo của Nhóm công tác kiểm toán môi trường ASOSAI; Báo cáo của Nhóm công tác kiểm toán các mục tiêu phát triển bền vững ASOSAI; Báo cáo của Nhóm công tác kiểm toán quản lý khủng hoảng ASOSAI; Báo cáo của Ủy ban đặc biệt nghiên cứu tính khả thi thành lập Nhóm công tác mới về kiểm toán DNNN của ASOSAI; Báo cáo về Quỹ hỗ trợ các SAI thành viên bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19...

Ngoài các báo cáo trình bày, cuộc họp cũng cung cấp một số báo cáo quan trọng dưới dạng tài liệu như: Báo cáo của Nhóm công tác các mục tiêu phát triển bền vững và các chỉ số phát triển bền vững then chốt của INTOSAI; Báo cáo của Nhóm công tác kiểm toán công nghệ thông tin của INTOSAI; Báo cáo của Ủy ban Giám sát với các vấn đề mới nổi của INTOSAI...

Phát biểu tại cuộc họp, Phó Tổng Kiểm toán nhà nước Hà Thị Mỹ Dung cho biết, sau khi kết thúc cương vị Chủ tịch ASOSAI nhiệm kỳ 2018-2021 tại Đại hội ASOSAI 15 tháng 9/2021, KTNN Việt Nam đã tích cực tham gia các hoạt động của ASOSAI trong vai trò thành viên BDH ASOSAI nhiệm kỳ 2021-2024 và thành viên các nhóm công tác: Tham gia xây dựng Kế hoạch hoạt động và tham dự cuộc họp khởi động của Nhóm công tác ASOSAI về kiểm toán quản lý khủng hoảng tháng 4/2022; tham gia cuộc họp Nhóm công tác ASOSAI về kiểm toán phát triển bền vững tháng 5/2022, cuộc họp Nhóm công tác về sửa đổi Điều lệ ASOSAI tháng 5/2022, cuộc họp Ủy ban Tăng cường phát triển năng lực ASOSAI tháng 5/2022. KTNN Việt Nam cũng tham gia tích cực với vai trò là thành viên Đề án nghiên cứu ASOSAI lần thứ 13 về “Kiểm toán từ xa cho SAI: Tương lai và thách thức”; Nhóm công tác sửa đổi quy định và điều lệ ASOSAI.■

THANH XUYỀN

Sự quan tâm toàn diện, sâu sắc đến đời sống nhân dân

□ CÔNG MINH

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đặc biệt quan tâm đến nhân dân. Cả cuộc đời và sự nghiệp cách mạng vĩ đại của Người: “Chỉ có một ham muốn, ham muốn tột bậc là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ta ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”. Tất cả vì dân cũng là quan điểm, hành động nhất quán của Đảng Cộng sản Việt Nam theo đúng tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh “Ngoài lợi ích của Tổ quốc, của nhân dân, Đảng ta không có lợi ích nào khác” và “Hễ còn có một người Việt Nam bị bóc lột, bị nghèo nàn. Thì Đảng vẫn còn đau thương, cho đó là mình chưa làm tròn nhiệm vụ”. Vì vậy, “Đảng vừa lo tính công việc lớn như đối với nền kinh tế và văn hóa lạc hậu của nước ta thành một nền kinh tế và văn hóa tiên tiến, đồng thời lại luôn luôn quan tâm đến những việc nhỏ như tương cà mắm muối cần thiết cho đời sống hằng ngày của nhân dân”.

Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng tiếp tục khẳng định mục tiêu, động lực, phương châm hoạt động của Đảng là: “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”.

Thực tế đã chứng minh, hơn 92 năm qua, Đảng ta luôn thực hiện nghiêm túc, hiệu quả tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh và chủ trương, chính sách của Đảng trong quan tâm chăm sóc mọi mặt đời sống nhân dân.

Trong kháng chiến cũng như trong hòa bình, Đảng, Nhà nước dành mọi nỗ lực vì độc lập, hòa bình, ấm no, hạnh phúc của nhân dân. Đặc biệt, càng trong khó khăn gian khổ, Đảng, Nhà nước càng chú ý chăm lo cho nhân dân chu đáo hơn. Công tác phòng, chống dịch Covid-19 vừa qua là minh chứng cho thực tế này. Theo báo cáo của Chính phủ trình bày tại Kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XV, tháng 5/2022 thì trong năm 2021 và 4 tháng đầu năm 2022, Đảng, Chính phủ tích cực hỗ trợ cho người dân gặp khó khăn. Cụ thể như đã hỗ trợ cho trên 49,6 triệu lượt người lao động, 728,4 lượt người sử dụng lao động với tổng kinh phí hơn 81.600 tỷ đồng. Đảng, Chính phủ cũng chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ nhiều giải pháp tích cực để bảo vệ sức khỏe người dân. Tính đến ngày 15/5/2022, cả nước đã tiêm chủng hơn 217 triệu liều vắc-xin, trong đó 100% người thuộc diện tiêm chủng từ 18 tuổi trở



Quang cảnh phiên khai mạc Kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XV

Ảnh: quochoi.vn

lên đã tiêm 2 mũi và tỷ lệ người tiêm mũi 3 đạt gần 60%. Nhiều hoạt động du lịch, văn hóa thể thao... cũng được tổ chức chu đáo đem lại niềm vui tinh thần cho nhân dân. Vừa qua, SEA Games 31 được tổ chức hết sức thành công, được nhân dân trong nước và bạn bè quốc tế hết lời ca ngợi. Trực tiếp chứng kiến việc tổ chức hai kỳ SEA Games ở Việt Nam, ông Dato Abdul Halim Kader - Chủ tịch Liên đoàn Cầu mây Quốc tế ISTAF - đã phát biểu: “Tôi thấy nhân dân Việt Nam thật hạnh phúc!”.

Đảng, Nhà nước tập trung phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng, đối ngoại... để tạo ra sự quan tâm bền vững cho cuộc sống mọi mặt của nhân dân cả trong hiện tại cũng như trong tương lai. Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII xác định những mục tiêu, kế hoạch, biện pháp ổn định, phát triển đất nước và đời sống nhân dân trong năm 2022, trong nhiệm kỳ 2021-2025 và cả đến năm 2030, 2045. Đảng đặt ra các mục tiêu cụ thể như: “Đến năm 2025 là nước đang phát triển, có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức trung bình thấp; đến năm 2030 có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; đến năm 2045 là nước phát triển, thu nhập cao”. Trong đó, con người luôn là mục tiêu trung tâm, như Định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021-2030 được Đại hội xác định: “Phát triển con người toàn diện... Xây dựng, phát triển, tạo môi trường và điều kiện xã hội thuận lợi nhất để khơi dậy truyền thống yêu nước, niềm tự hào dân tộc, niềm tin, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; tài năng, trí tuệ, phẩm chất của con người Việt Nam là trung tâm, mục tiêu và động lực phát triển quan trọng nhất của đất nước”.

Điều rất xúc động, trân trọng, phấn khởi là nhân dân luôn hiểu rõ sự quan tâm, tin tưởng sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, cảm thông với những khó khăn, trở ngại, thêm tự tin và hiểu rõ trách nhiệm của mình, có những lời nói, việc làm thiết thực cùng xây dựng và bảo vệ đất nước. Tinh thần Đảng viên tiên phong, gương mẫu đi trước, quần chúng vững bước noi theo đã và đang phát huy tác dụng to lớn trong cuộc sống, góp phần thiết thực xây dựng, phát triển sự nghiệp cách mạng của Đảng và cuộc sống của nhân dân.

Vừa qua, các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị đã xuyên tạc, bịa đặt về đất nước Việt Nam, chia rẽ mối quan hệ máu thịt giữa nhân dân với Đảng, Chính phủ. Chúng phủ nhận thành quả kinh tế của đất nước, cho rằng kinh tế kiệt quệ, Đảng chỉ lo củng cố quyền lực, không quan tâm đến nhân dân, nhân dân lâm than đói khổ, bất bình với Đảng, Chính phủ...

Nhưng sự chống phá đó đã thất bại trước thực tế cuộc sống tốt đẹp ở Việt Nam với mối quan hệ ngày càng bền chặt của Đảng với dân, dân với Đảng. Đây cũng là cơ sở để Đảng và nhân dân Việt Nam tiếp tục kiên quyết, kiên trì phòng, chống, đập tan mọi âm mưu, thủ đoạn phá hoại của các thế lực xấu, đồng thời khẳng định: Không gì có thể phủ nhận hay cản trở được thực tế ổn định, bền vững, phát triển của sự quan tâm toàn diện, sâu sắc, hiệu quả mà Đảng, Nhà nước dành cho nhân dân và sự tin yêu, đồng thuận, ủng hộ của nhân dân với Đảng, Nhà nước trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN với mục tiêu: Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.■

Tin vắn

- Phó Tổng Kiểm toán nhà nước Doãn Anh Thơ vừa tham dự phiên họp toàn thể của Ủy ban Tài chính - Ngân sách của Quốc hội.
- Ngày 02/6, Phó Tổng Kiểm toán nhà nước Vũ Văn Họa chủ trì cuộc họp Ban Xây dựng nội dung đánh giá và ngân hàng câu hỏi phục vụ công tác đánh giá việc cập nhật kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ trong hoạt động kiểm toán của KTNN.

□ Ngày 31/5, KTNN phối hợp với Ban Chỉ huy quân sự quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội tổ chức khai giảng Lớp Bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh (đối tượng 4) cho chuyên viên, kiểm toán viên của các đơn vị trực thuộc KTNN.

□ Hội đồng Khoa học KTNN đã nghiệm thu Đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở: “Hoàn thiện thủ tục kiểm toán nghiệp vụ phát hành tiền và các kênh phát hành tiền khi thực hiện kiểm toán tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam”.■

THU HUYỀN

□ *Thưa ông, Báo cáo kiểm toán về quyết toán NSNN năm 2020 của KTNN và Báo cáo thẩm tra của Ủy ban Tài chính - Ngân sách đều có chung đánh giá rằng, nhiều bất cập trong công tác thu, chi NSNN đã tái diễn nhiều năm song chưa được khắc phục hiệu quả, diễn hình như dự toán thu chưa sát, phân bổ vốn chưa kịp thời, số chuyển nguồn lớn... Ông có bình luận gì về vấn đề này?*

Trong Báo cáo quyết toán NSNN năm 2020 cũng như Báo cáo đánh giá bổ sung về tình hình thực hiện dự toán NSNN năm 2021 và 6 tháng đầu năm 2022 cho thấy rất rõ những thành tựu trong thực hiện dự toán NSNN; đã đóng góp quan trọng cho việc thực hiện các nhiệm vụ, kể cả những nhiệm vụ đột xuất, bất ngờ. Mặc dù điều kiện kinh tế khó khăn, tăng trưởng kinh tế thấp song thu NSNN vượt rất cao; các nhu cầu về tài chính phục vụ cho nhiệm vụ phòng, chống dịch tăng rất lớn nhưng chúng ta vẫn đáp ứng kịp thời. Đồng thời, chúng ta còn đưa ra gói hỗ trợ để phục hồi, phát triển kinh tế. Có thể nói những thành tựu đó là rất cơ bản. Tuy nhiên, nhìn vào chiều sâu của các nội dung, chúng ta thấy còn những mặt hạn chế cần được nhận thức rõ để khắc phục, đề công tác điều hành tài chính quốc gia tốt hơn nữa trong thời gian tới.

Trước tiên đó là vấn đề về dự toán. Thực tế nhiều năm qua, nhất là quyết toán NSNN năm 2020 và báo cáo bổ sung năm 2021 cho thấy, giữa số dự toán và số quyết toán chênh lệch lớn. Vậy nguyên nhân vì sao? Rõ ràng là do công tác đánh giá tình hình, bởi dự toán được xây dựng trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện của năm trước. Do chúng ta đánh giá không sát, không nắm chắc được tình hình, không dự báo được bức tranh triển vọng của năm tới như thế nào, dẫn tới xây dựng kế hoạch không sát.

Một nguyên nhân nữa là một số địa phương hoặc một số ngành, lĩnh vực có tình xây dựng dự toán thấp đi với tâm lý để hoàn thành nhiệm vụ. Cũng không loại trừ việc một số địa phương, lĩnh vực chi xây dựng dự toán ở một mức độ nhất định để dựa vào đó trông chờ nguồn lực hỗ trợ từ cấp trên...

Một vấn đề đáng quan tâm nữa là chính sách thu trên từng lĩnh vực còn khó khăn, đặc biệt là vấn đề trốn thuế, chuyển giá, thu thuế các lĩnh vực trên nền tảng số, nền tảng xuyên biên giới. Đó chính là những yếu kém trong công tác quản lý thu.

Tăng cường trách nhiệm giải trình trong thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán

□ Đ. KHOA (thực hiện)

Đây là một trong những nội dung được đại biểu Quốc hội Trần Văn Lâm - Ủy viên Thường trực Ủy ban Tài chính - Ngân sách của Quốc hội trao đổi với phóng viên Báo Kiểm toán bên lề Kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XV, xung quanh vấn đề quyết toán NSNN năm 2020 và việc thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán của KTNN.

Trong công tác chi NSNN ở từng lĩnh vực cũng còn những bất cập, chẳng hạn như chi mua sắm vật tư, trang thiết bị chống dịch là rất cần thiết. Tuy nhiên, do thiếu các quy định, hướng dẫn một cách đầy đủ, chặt chẽ, nên có tình trạng một số cá nhân lợi dụng và vi phạm pháp luật; trong khi có nơi lại sợ không dám mua sắm vật tư, thiết bị cần thiết.

□ *Theo Ủy ban Tài chính - Ngân sách, việc xây dựng dự toán không sát thực tế gây khó khăn cho công tác điều hành, sử dụng NSNN. Xin ông có thể phân tích rõ hơn về những hệ lụy này?*

Việc xây dựng dự toán thấp và thực thu vượt cao dẫn đến hệ lụy là nguồn lực ngân sách không được bố trí sử dụng kịp thời. Bởi vì đến cuối năm mới biết là thu đạt hay thu vượt và mới bố trí sử dụng thêm, tức là bố trí vốn mang tính chất đột xuất, không có sự chuẩn bị kỹ càng, chu đáo. Đặc biệt, khi các khoản tăng thu chỉ cho đầu tư một cách đột xuất, khâu chuẩn bị dự án không tốt sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả đầu tư.

Mặt khác, việc bố trí tăng chi vào cuối năm cũng không bảo đảm tiến độ giải ngân, bởi việc chi tiêu phải có quy trình, thủ tục và phải có khối lượng công việc cụ thể thì mới thanh toán được. Đồng thời, khi triển khai dự án một cách vội vàng sẽ ảnh hưởng đến chất lượng công việc và không kịp tiến độ.

Việc dự toán thu không sát cùng với giải ngân vốn đầu tư không đảm bảo tiến độ cũng chính là một trong những nguyên nhân dẫn đến số chuyển nguồn rất lớn và ngày càng tăng trong những năm gần đây. Như số liệu báo cáo cho thấy, chi chuyển nguồn đến gần 1/3 tiền ngân sách chi tiêu một năm, trong khi ngân sách vẫn đang



Đại biểu Quốc hội Trần Văn Lâm
Ảnh: Đ. KHOA

phải đi vay là vấn đề rất đáng suy nghĩ. Nếu chúng ta quản lý một cách hiệu quả thì sự đóng góp của nguồn lực huy động ngân sách phục vụ cho tăng trưởng, phát triển kinh tế - xã hội sẽ tốt hơn.

□ *Theo ông, cần có giải pháp như thế nào để chấn chỉnh, khắc phục một cách hiệu quả những bất cập này trong thời gian tới?*

Tôi cho rằng, đối với mỗi yếu kém được chỉ ra thì đều phải nghiên cứu kỹ và chỉ rõ nguyên nhân, từ đó có giải pháp cho phù hợp. Chẳng hạn, đối với vấn đề dự toán thấp thì cần xây dựng sát đúng hơn. Muốn vậy, phải đánh giá đúng năng lực đội ngũ cán bộ, đồng thời phải gắn trách nhiệm cụ thể, tránh tình trạng xây dựng dự toán lấy lệ cho xong.

Hay như với vấn đề giải ngân chậm thì cần chỉ ra yếu kém do đâu, đặc biệt là trong vấn đề giải phóng mặt bằng. Vừa qua, Quốc hội đã ra một loạt các cơ chế, chính sách đặc thù để hỗ trợ cho công tác giải phóng mặt bằng triển khai các dự án. Tuy nhiên, vấn đề

căn cơ hơn nữa, đó là công tác giải phóng mặt bằng khó khăn do bất cập về giá đất. Vì vậy, tới đây phải xem xét điều chỉnh, sửa Luật Đất đai. Bên cạnh đó là tăng cường trách nhiệm của các Bộ, ngành, địa phương trong vấn đề giải ngân đầu tư công; sự nỗ lực, cố gắng của các cơ quan chức năng. Tôi cho rằng, đối với mỗi yếu kém trong từng lĩnh vực thì phải gắn với trách nhiệm của từng cơ quan, đòi hỏi các cơ quan phải xây dựng đề án để xử lý, khắc phục hiệu quả.

□ *Một vấn đề cũng rất đáng quan tâm qua quyết toán NSNN năm 2020 là việc thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán của KTNN mới đạt 80%, chưa kể số kiến nghị từ các năm trước chưa thực hiện. Ông đánh giá như thế nào về thực trạng này?*

Có thể nói, tỷ lệ thực hiện kiến nghị kiểm toán năm 2020 đạt 80% là một sự cố gắng rất lớn và cao hơn so với những năm trước song chưa thể thực hiện triệt để, bởi thực tế có nhiều kiến nghị khó khắc phục. Chẳng hạn như khi đơn vị chỉ sai nhiệm vụ thì tiền đã tiêu rồi, bây giờ KTNN yêu cầu hoàn trả lại thì cũng cần có quá trình, chưa thể thực hiện được ngay. Bên cạnh đó, có tình trạng một số đối tượng, đơn vị được kiểm toán tìm mọi biện pháp để chống đối, không thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán, hay có những kết luận, kiến nghị còn thiếu thuyết phục... Vì vậy, cần phải xem xét vấn đề một cách toàn diện.

Liên quan đến vấn đề này, Quốc hội cũng đã có chủ trương, tới đây Ủy ban Tài chính - Ngân sách và Ủy ban Kinh tế sẽ phải tổ chức các phiên giải trình về việc thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán. Theo đó, KTNN và các cơ quan, đơn vị được kiểm toán sẽ giải trình các vấn đề như tại sao không thực hiện kiến nghị kiểm toán, thực hiện thế nào, kiến nghị nào thực hiện, lý do tại sao... nhằm đảm bảo rõ ràng, minh bạch, từ đó góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện kiến nghị kiểm toán.

□ *Xin trân trọng cảm ơn ông!*■

trách nhiệm, có chất lượng, làm rõ được nhiều nội dung mà Dự thảo lần thứ hai của Đề án nêu ra, nhất là ý kiến về Dự thảo Tờ trình, Dự thảo Nghị quyết và 15 vấn đề cốt lõi, quan trọng còn có ý kiến khác nhau để đưa vào Dự thảo Đề án.

Nhìn chung, các thành viên Ban Chỉ đạo đều đánh giá rất cao sự nỗ lực, cố gắng của Tổ biên tập và Ban Nội chính T.Ư, đặc biệt là các chuyên gia, nhà khoa học trong hơn một tháng qua. Đánh giá cao và cơ bản thống nhất với ý kiến phát biểu tại Phiên họp và trên cơ sở ý kiến của thành viên Ban Chỉ đạo, Chủ tịch nước tóm tắt lại một số vấn đề cùng thống nhất. Dự thảo Đề án đã thể hiện rõ nét, nhất quán tinh thần mà Ban Chỉ đạo đã quán triệt, đó là việc xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam phải đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, giữ vững định hướng XHCN và nhằm bảo đảm thực hiện dân chủ XHCN ngày càng tốt hơn. Bộ máy nhà nước là bộ máy kiên quyết chống tham nhũng, để không muốn, không thể, không dám,

Chủ tịch nước...

không cần tham nhũng; bộ máy công khai, minh bạch, đề cao trách nhiệm chính quyền các cấp. Điều này thể hiện trong quan điểm và nhiệm vụ, giải pháp ở cả 2 giai đoạn từ nay đến năm 2030 và từ năm 2030 định hướng đến năm 2045. Từ nay đến năm 2030 bám sát Cương lĩnh và Hiến pháp năm 2013 để hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật và tổ chức thực hiện cho tốt tinh thần của Cương lĩnh và quy định của Hiến pháp. Sau năm 2030 đến năm 2045 đưa ra các định hướng liên quan đến đề xuất sửa đổi, bổ sung Cương lĩnh và Hiến pháp để đáp ứng đầy đủ các giá trị, đặc trưng của Nhà nước XHCN Việt Nam.

Đối với các vấn đề trọng tâm xin chỉ đạo định hướng và theo yêu cầu của thành viên Ban Chỉ đạo trong Phiên họp thứ hai, Chủ tịch nước nhấn mạnh, dưới sự chủ trì của đồng chí Phan Đình Trạc - Phó Trưởng

(Tiếp theo trang 1)

ban Thường trực Ban Chỉ đạo, Tổ biên tập xây dựng Đề án đã tổ chức tọa đàm, thảo luận với sự tham gia của đại diện các cơ quan liên quan, các chuyên gia, nhà khoa học. Đây là cách làm rất khoa học để tạo điều kiện cho việc trao đổi, tranh luận, thảo luận, phản biện giữa tư duy lý luận và hoạt động thực tiễn, từ đó định hướng được những nội dung cần đưa vào Dự thảo Đề án để tham mưu cho Ban Chỉ đạo.

Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc - Trưởng Ban Chỉ đạo - cho rằng, bất kỳ sự cải cách, đổi mới nào cũng có những rào cản cần phải vượt qua, trong đó rào cản liên quan đến lợi ích cục bộ thường là rất lớn, rất khó khăn. Xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN là nhiệm vụ lịch sử cao cả, là nhiệm vụ trọng tâm của đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị (theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của

Đảng đã đề ra), vì đất nước giàu mạnh, vì hạnh phúc của nhân dân, vì lợi ích của toàn dân tộc. Do đó, khi bàn về những chính sách, quan điểm cải cách, đổi mới có ảnh hưởng đến lợi ích cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị, cần đặt lợi ích đại cục của quốc gia, dân tộc, nhân dân là trên hết; quán triệt sâu sắc quan điểm quyền lực nhà nước là của nhân dân, do nhân dân giao phó. Mặt khác, chúng ta đặt ra mục tiêu cải cách không chỉ cho nhiệm kỳ này hay nhiệm kỳ sau mà là cho tương lai lâu dài của đất nước. Cải cách, đổi mới bộ máy nhà nước là để phân công lại việc thực thi quyền lực đó một cách hợp lý, hiệu quả hơn, có điều kiện để kiểm soát tốt hơn, dưới sự lãnh đạo tập trung, thống nhất của Đảng. Chủ tịch nước lưu ý cần quán triệt tinh thần này trong quá trình xây dựng Đề án, nhất là đối với những vấn đề còn có ý kiến khác nhau, với tinh thần trách nhiệm, phát huy dân chủ để thống nhất và quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ mà Đại hội XIII của Đảng đã giao.■ Theo TTXVN

Gỡ điểm nghẽn để bất động sản công nghiệp bứt phá

□ PHÚC KHANG

Bất động sản công nghiệp hồi phục sau đại dịch

Chỉ riêng 5 tháng đầu năm 2022, có 578 dự án mới được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư với tổng vốn đăng ký gần 4,12 tỷ USD; 395 lượt dự án đăng ký điều chỉnh vốn đầu tư với tổng vốn đăng ký tăng thêm đạt trên 5,61 tỷ USD (tăng 45,4% so với cùng kỳ) và 1.339 lượt góp vốn mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài với tổng giá trị vốn góp đạt trên 1,98 tỷ USD (tăng 51,6% so với cùng kỳ).

Những con số trên cho thấy, nguồn vốn FDI vẫn tiếp tục đổ vào Việt Nam. Hơn nữa, theo số liệu thống kê, trong 5 tháng qua, ngành kinh doanh bất động sản là lĩnh vực đứng thứ hai về thu hút vốn đầu tư nước ngoài (chỉ sau lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo), với tổng vốn đầu tư gần 3 tỷ USD, chiếm 25,6% tổng vốn đầu tư đăng ký.

Theo Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư (KH&ĐT) Trần Duy Đông, Việt Nam vẫn là điểm sáng trên bản đồ thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài. Các nhà đầu tư đến từ châu Á, châu Âu, Hoa Kỳ và ASEAN tiếp tục đẩy mạnh đầu tư vào Việt Nam. Thống kê cho thấy, trên cả nước hiện có 575 khu công nghiệp được thành lập trên 61 tỉnh, thành phố, chủ yếu tập trung tại các vùng kinh tế trọng điểm. Hệ thống khu công nghiệp của Việt Nam đang là điểm đến của hàng nghìn DN từ 122 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới.

Nhận định về thị trường bất động sản công nghiệp, Thứ trưởng Trần Duy Đông nêu rõ, bất động

Song hành với dòng vốn đầu tư nước ngoài (FDI) đổ vào Việt Nam, lĩnh vực bất động sản công nghiệp đã có những bước phát triển mạnh mẽ, tiếp tục tăng nhanh để đáp ứng nhu cầu của các nhà đầu tư. Tuy nhiên, muốn thu hút mạnh dòng vốn ngoại trong thời gian tới, cần phải tập trung tháo gỡ nhiều điểm nghẽn.



Lĩnh vực bất động sản công nghiệp đã có những bước phát triển mạnh mẽ

Ảnh tư liệu

sản công nghiệp đã có bước phục hồi và phát triển sau đại dịch Covid-19 với hàng loạt dự án đầu tư khu công nghiệp mới được chấp thuận đầu tư, cùng với đó là tỷ lệ lấp đầy cao tại các khu công nghiệp phía Bắc và phía Nam.

Trước đó, Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản (Bộ Xây dựng) cũng đã thông tin, một số dự án khu công nghiệp mới được chấp thuận đầu tư và triển khai từ đầu năm đến nay trên cả nước sẽ góp phần bổ sung nguồn cung cho thị trường trong tương lai. Tính đến hết quý I/2022, tỷ lệ lấp đầy tại các khu công nghiệp duy trì ở mức cao, trong đó, tỷ lệ lấp đầy các khu công nghiệp phía Bắc duy trì ở mức 80% và phía Nam ở mức 85%. Giá thuê đất công nghiệp ở phía Bắc trung bình trong quý I/2022 đạt 109

USD/m² và phía Nam là 120 USD/m², đều tăng khoảng 9 - 9,2% so với cùng kỳ năm trước nhờ vào làn sóng FDI mới đổ vào Việt Nam trong trạng thái bình thường mới sau khi dịch Covid-19 được khống chế hiệu quả và nhu cầu mở rộng sản xuất của những DN hiện hữu.

Hấp dẫn lớn song còn điểm nghẽn cần tháo gỡ

Thứ trưởng Trần Duy Đông nhấn mạnh, Việt Nam được đánh giá là điểm sáng hấp dẫn dòng vốn đầu tư toàn cầu nhờ môi trường chính trị, kinh doanh ổn định, trong đó lĩnh vực bất động sản công nghiệp tại Việt Nam đã lọt vào tầm ngắm của giới đầu tư trong và ngoài nước. Tuy có tiềm năng và sức hấp dẫn lớn song vẫn còn những điểm nghẽn cần được

khơi thông cho ngành bất động sản công nghiệp bứt phá.

Dù các nhà đầu tư đang dồn sự chú ý tới Việt Nam nhằm tìm kiếm cơ hội kinh doanh, đa dạng hóa nguồn cung và dịch chuyển địa điểm đầu tư, nhưng bên cạnh những lợi thế không thể phủ nhận, dòng chảy vốn vào Việt Nam cũng đang tồn tại một số điểm nghẽn nhất định - ông Bruno Jaspaert, Tổng Giám đốc Tổ hợp khu công nghiệp DEEP C cũng nhận xét.

Trong đó, theo đánh giá của các nhà đầu tư, lĩnh vực logistics tại Việt Nam đang là mối quan ngại nhất đối với các nhà phát triển bất động sản công nghiệp. Trong khi hạ tầng còn chưa đáp ứng thì chi phí logistics lại khá cao so với các nước trong khu vực Đông Nam Á. Để đón dòng vốn

mới, chất lượng cao, Chính phủ và các địa phương cần đẩy mạnh hoàn thiện hạ tầng giao thông và tăng tính kết nối, đặc biệt là các khu vực còn quỹ đất rộng nhưng lại khó khăn về giao thông.

Bà Trang Bùi, Tổng Giám đốc Cushman & Wakefield Việt Nam cũng chỉ rõ, để chuyển dịch lên một nấc thang mới, Việt Nam cần tiếp tục đầu tư mạnh mẽ vào hạ tầng, bao gồm hệ thống đường cao tốc, cảng biển nước sâu, nâng cấp hệ thống cung cấp điện, nước và hệ thống tái tạo năng lượng.

Ngoài điểm nghẽn về hạ tầng kết nối, ông Matthew Powell - Giám đốc Savills Hà Nội - nêu, một số thách thức nữa của Việt Nam hiện nay là thiếu nguồn lao động có kỹ năng, chất lượng cao. Bên cạnh đó, hầu hết các khu công nghiệp và khu chế xuất không có ký túc xá, nhà trẻ, nhà văn hóa, đào tạo nghề... khiến người lao động di cư ít có cơ hội tiếp cận với các dịch vụ xã hội cơ bản. Hệ quả là nguồn cung lao động không có khả năng đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế của các vùng, các khu công nghiệp, khu chế xuất.

Chia sẻ với khó khăn của các nhà đầu tư trong các vấn đề về đất đai, hạ tầng, nguồn nhân lực, đặc biệt là việc giữ chân người lao động làm việc lâu dài cho các DN, ông Trần Quốc Trung - Phó Vụ trưởng Vụ Quản lý các khu kinh tế, Bộ KH&ĐT - cho biết, Bộ KH&ĐT đã trình Chính phủ Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 82/2018/NĐ-CP về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế. Trong đó, những nội dung sửa đổi để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc có cả vấn đề về quy hoạch, thủ tục hành chính... theo hướng giảm tối đa thủ tục để nhà đầu tư thực hiện dự án nhanh nhất. Ngoài ra, Dự thảo cũng đưa vào một số quy định để khi phát triển khu công nghiệp phải đảm bảo cung cấp các dịch vụ cho người lao động sinh sống ổn định lâu dài trong hoặc cạnh khu công nghiệp.■

EU, Pháp hỗ trợ tăng cường khả năng chống chịu trước biến đổi khí hậu của các đô thị

Mới đây, Dự án “Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị, tăng khả năng chống chịu, phục hồi trước biến đổi khí hậu tại 4 tỉnh Bắc Trung Bộ của Việt Nam” đã chính thức được khởi động. Dự án có tổng trị giá là 156 triệu Euro, được tài trợ bằng một khoản viện trợ không hoàn lại trị giá 5 triệu Euro của Liên minh châu Âu (EU), một khoản vay ODA trị giá 123 triệu Euro của Cơ quan Phát triển Pháp (AFD) và 28 triệu Euro vốn đối ứng của Chính phủ Việt Nam.

Dự án nhằm mục đích giảm mức độ dễ bị tổn thương trước thiên tai của 5 đô thị khu vực Bắc Trung Bộ bao gồm: Thị trấn Phát Diệm (tỉnh Ninh Bình), thị trấn Ngọc Lặc (tỉnh Thanh Hóa), thị xã Hoàng Mai (tỉnh Nghệ An), thị trấn Hương Khê và Thạch Hà

(tỉnh Hà Tĩnh). Hợp phần đầu tư của Dự án sẽ cho phép xây dựng các cơ sở hạ tầng đô thị cần thiết để tiêu thoát nước và bảo vệ đô thị trước ngập úng; cải thiện vệ sinh môi trường và dịch vụ cung cấp nước sạch, xử lý rác thải rắn. Song song với đó, Dự án còn hỗ trợ kỹ thuật cho phép các địa phương cùng cố tính bền vững của Dự án thông qua tăng cường năng lực cần thiết để khai thác và duy tu, bảo dưỡng liên tục các trạm xử lý nước thải và các công trình khác... **T.TRẦN**

5 tháng, xuất khẩu nông, lâm, thủy sản đạt gần 23,2 tỷ USD

Thông tin từ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, trong tháng 5/2022, xuất khẩu các mặt hàng nông, lâm, thủy sản ước đạt khoảng 5,1 tỷ USD (tăng 18% so với tháng 5/2021). Tính chung 5 tháng năm 2022, xuất khẩu nông, lâm, thủy sản ước

gần 23,2 tỷ USD (tăng 16,8% so với cùng kỳ năm trước). Trong đó, xuất khẩu nhóm nông sản chính đạt trên 9,4 tỷ USD (tăng 10,4%); lâm sản chính đạt gần 7,7 tỷ USD (tăng 7,6%), thủy sản ước đạt gần 4,8 tỷ USD (tăng 46,3%)... Đáng chú ý, trong 5 tháng, đã có 9 sản phẩm/nhóm sản phẩm có giá trị xuất khẩu đạt trên 1 tỷ USD gồm: Cà phê, cao su, gạo, điều, nhóm rau quả, cá tra, tôm, sản phẩm gỗ và nhóm đầu vào phục vụ sản xuất. **HÒA LÊ**

Thông nhất hồ sơ trình phê duyệt chủ trương đầu tư bổ sung vốn điều lệ của doanh nghiệp

Theo Công văn số 3366/VPCP-KTTH, Phó Thủ tướng Lê Minh Khái giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tư pháp khẩn trương có văn bản hướng dẫn cụ thể các cơ quan đại diện chủ

sở hữu (CQĐDCSH) là Bộ, cơ quan T.Ư, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc T.Ư... thực hiện thống nhất về hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định chủ trương đầu tư bổ sung vốn điều lệ đối với DN do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ đang hoạt động theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 15 Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại DN, hoàn thành trước ngày 20/6.

Đặc biệt cần hướng dẫn thực hiện: Việc thẩm định, đánh giá hồ sơ của DN thuộc trách nhiệm, thẩm quyền của CQĐDCSH, phối hợp với cơ quan tài chính cùng cấp theo quy định của pháp luật theo các quy định tại khoản 2, 3, 4 Điều 10 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP (đã được sửa đổi bổ sung tại khoản 6 Điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP). CQĐDCSH chịu trách nhiệm toàn diện về thông tin, nội dung, số liệu, kết quả thẩm định và đề xuất.■ **HỒNG NHUNG**

Quản lý nợ công - những bất cập dưới góc nhìn kiểm toán

Kết quả kiểm toán của KTNN đã chỉ rõ những bất cập trong công tác quản lý, sử dụng nợ công. Cụ thể, định nghĩa nợ công của Việt Nam và thế giới còn có sự khác biệt. Theo Quỹ Tiền tệ quốc tế và Ngân hàng Thế giới (WB), nợ công được hiểu là nghĩa vụ nợ của khu vực công, gồm các nghĩa vụ của Chính phủ T.U, chính quyền địa phương, ngân hàng T.U và các tổ chức độc lập (nguồn vốn hoạt động do NSNN quyết định hay trên 50% vốn thuộc sở hữu nhà nước và trong trường hợp vỡ nợ, nhà nước phải trả nợ thay), trong khi Luật Quản lý nợ công của Việt Nam định nghĩa nợ công gồm nghĩa vụ nợ của Chính phủ, chính quyền địa phương và nợ của các tổ chức độc lập được Chính phủ bảo lãnh thanh toán. Sự khác biệt lớn về định nghĩa này dẫn đến một số lượng vay tại các định chế công, chẳng hạn như các khoản vay của đơn vị sự nghiệp công lập không thuộc diện quản lý nợ và là nguy cơ tiềm ẩn rủi ro trong quản lý nợ, nhất là trong điều kiện nước ta đang mở rộng quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập.

Công tác quản lý chưa đa dạng, chú trọng vào trần vay nợ/GDP trong khi trong quản lý nợ, yêu cầu đặt ra không phải là mức vay bao nhiêu mà là việc sử dụng các khoản vay có hiệu quả không. WB đã đưa ra các tiêu chí để đánh giá mức độ nợ, như: Các chỉ tiêu tổng số nợ/GDP, tổng số nợ/xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ, trả nợ hàng năm/xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ, trả nợ hàng năm/GDP, trả lãi nợ hàng năm/xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ. Các tiêu chí này là cơ sở để đánh giá mức độ nợ của mỗi quốc gia (mức nợ trầm trọng, mức nợ khó khăn và mức nợ bình thường). Ở Việt Nam, các chỉ tiêu để đánh giá an toàn nợ công có thể được sử dụng như: Nợ công so với tổng sản phẩm quốc nội, nợ của Chính phủ so với tổng sản phẩm quốc nội, nghĩa vụ trả nợ trực tiếp

Các kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nợ công

□ TS. LÊ ĐÌNH THẮNG (KTNN)

Giai đoạn 2016-2020, công tác quản lý nhà nước về nợ công cơ bản đáp ứng được yêu cầu: Nhà nước quản lý thống nhất về nợ công. Tuy vậy, kết quả kiểm toán của KTNN cho thấy, công tác này vẫn còn những bất cập, hạn chế. Để nâng cao hiệu quả quản lý nợ công, Việt Nam cần thực hiện đồng bộ các giải pháp, trong đó chú trọng hoạt động kiểm toán, giám sát.



Việt Nam cần thực hiện đồng bộ các giải pháp, trong đó chú trọng hoạt động kiểm toán, giám sát để nâng cao hiệu quả quản lý nợ công

của Chính phủ (không bao gồm cho vay lại) so với tổng thu NSNN hằng năm, nợ nước ngoài của quốc gia so với tổng sản phẩm quốc nội, nghĩa vụ trả nợ nước ngoài của quốc gia so với tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ, Quốc hội quy định mức trần nợ công và ngưỡng cảnh báo về nợ công. Như vậy, nếu chỉ nhìn nhận chỉ tiêu nợ công/GDP ở ngưỡng an toàn mà đánh giá nợ công an toàn là chưa đầy đủ.

Danh mục các khoản nợ, trong đó, khoản vay nợ nước ngoài vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro, các điều kiện vay còn nhiều yếu tố bất lợi. Các khoản vay ưu đãi, vay ODA có xu

hướng giảm dần, dẫn đến thiếu hụt nguồn vốn vay dài hạn, ưu đãi cho đầu tư phát triển; nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của Chính phủ có xu hướng tăng; tỷ lệ giải ngân các khoản vay thấp...

Việc huy động vốn trong nước chủ yếu thông qua các tổ chức tín dụng, chưa đa dạng kênh huy động.

nghĩa nợ công, khi đủ điều kiện sẽ sửa đổi Luật Quản lý nợ công để định nghĩa nợ công phù hợp với thông lệ quốc tế tốt nhất nhằm quản lý toàn diện các khoản vay của khu vực công, tránh rủi ro tài chính có thể xảy ra.

Sử dụng số liệu về nợ công, các chỉ tiêu nợ công sau khi được kiểm

Theo báo cáo của Chính phủ, giai đoạn 2016-2020, các chỉ tiêu an toàn nợ công được đảm bảo và có xu hướng tích cực. Trong đó, tỷ lệ nợ công so với GDP giảm từ mức 63,7% GDP cuối năm 2016 xuống còn 55,2% GDP cuối 2020. Tuy nhiên, quy mô nợ công của Việt Nam tăng nhanh hơn tốc độ tăng GDP; nợ công bình quân đầu người có xu hướng tăng qua các năm (năm 2018 là 31,69 triệu đồng/người, năm 2019 là 33,62 triệu đồng/người, năm 2020 là 35,1 triệu đồng/người)...

Nợ trong nước của Chính phủ chủ yếu được huy động thông qua việc phát hành trái phiếu chính phủ (TPCP). Tuy nhiên, khi triển khai thực hiện, Chính phủ giao Kho bạc Nhà nước tổ chức đấu thầu theo lô. Việc này dẫn đến chỉ các tổ chức tín dụng mới có thể được tham gia đấu thầu và hạn chế cá nhân tham gia vào việc phát hành TPCP...

Áp dụng thông lệ quốc tế về quản lý nợ, chú trọng giám sát, kiểm toán...

Để nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng nợ công, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, theo tác giả, Việt Nam cần tập trung một số vấn đề sau:

Nghiên cứu, áp dụng các chuẩn mực quốc tế về quản lý nợ công, chủ động tham gia các diễn đàn toàn cầu và khu vực về nợ công, quản trị rủi ro và đảm bảo an toàn bền vững nợ công. Xem xét lại định

toán: Các hoạt động quan trọng, có phạm vi ảnh hưởng sâu rộng như xây dựng chiến lược nợ công, chương trình nợ công 3 năm hay kế hoạch vay và trả nợ công hằng năm phải sử dụng số liệu báo cáo sau khi được kiểm toán. Những số liệu, phân tích, đánh giá từ kết quả kiểm toán giúp công tác quản lý, sử dụng nợ công có góc nhìn sâu sắc hơn, nhận định vấn đề một cách khách quan để ban hành quyết sách hợp lý trong từng giai đoạn, từng tình huống và từng nội dung cụ thể. Trong quan hệ quốc tế, việc sử dụng số liệu báo cáo sau kiểm toán luôn được các định chế tài chính quốc tế, các đối tác quốc tế, các nhà đầu tư nước ngoài quan tâm, là cơ sở quan trọng để xếp hạng tín nhiệm quốc gia. Từ đó, việc sử dụng số liệu đã được kiểm toán góp phần mở ra các cơ hội tiếp cận nguồn lực mới với chi phí hợp lý hơn.

Đa dạng hóa các kênh huy động trong nước về nguồn huy động TPCP. Chú trọng nguồn vốn trong dân để có thể giảm chi phí vay và kéo dài tuổi nợ khi phát hành trái phiếu: Đẩy mạnh kênh huy động trong dân sẽ góp phần giải được bài toán huy động thông qua các tổ chức tín dụng. Các tổ chức tín dụng huy động tiền tiết kiệm từ dân và đầu tư vào TPCP nên việc chi phí huy động TPCP qua tổ chức tín dụng sẽ cao. Nếu nước ta có kênh với cách thức thích hợp huy động trong dân thì chi phí vay sẽ giảm hơn và tuổi nợ chắc chắn sẽ dài hơn, giảm áp lực trả nợ.

Tăng cường hoạt động giám sát nợ công của các cơ quan dân cử: Việc quyết định và giám sát của Quốc hội không chỉ tập trung vào những vấn đề liên quan đến nợ công mà cần xem xét trong mối liên hệ với các vấn đề ngân sách, tài chính quốc gia. Quốc hội cần xây dựng chương trình định kỳ giám sát ngân sách, các quỹ ngoài ngân sách và nợ công theo từng cấp độ: Ủy ban Tài chính - Ngân sách chủ trì giám sát ngân sách hằng năm, đồng thời, phối hợp với các ủy ban khác và Hội đồng Dân tộc của Quốc hội thực hiện theo các mục tiêu, nội dung gắn với các chương trình, dự toán, đề án lớn có tầm ảnh hưởng, mức độ sử dụng ngân sách chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu ngân sách.

Cơ cấu lại “rủi ro”: Trong điều kiện tình hình kinh tế thế giới có nhiều biến động khó lường, nợ công Việt Nam sẽ luôn tiềm ẩn rủi ro, đặc biệt là rủi ro về tỷ giá. Do đó, cần đa dạng hóa “rủi ro”, sử dụng nhiều loại đồng tiền nhằm không hạn chế phụ thuộc vào đồng tiền của số ít các nước phát triển.

Tăng cường kiểm toán việc quản lý sử dụng nợ công: Hoạt động kiểm toán cần đi sâu hơn vào đánh giá hiệu quả sử dụng nợ công; hoạt động kiểm toán không chỉ thực hiện “hậu kiểm” trên cơ sở báo cáo tài chính, chỉ tiêu tài chính đã được lập mà cần tham gia từ khâu xây dựng kế hoạch, chương trình, phân bổ, giải ngân... để giúp nhận định và xử lý rủi ro sớm nhất, hiệu quả nhất. Mặt khác, phải thúc đẩy việc thực hiện nghiêm túc kiến nghị của KTNN để nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng nợ công.

Đơn giản hóa thủ tục giải ngân, đẩy nhanh tiến độ dự án: Cần rà soát các quy định để đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian kiểm soát chi, rút vốn từ nhà tài trợ, bảo đảm đúng quy định; phối hợp với các nhà tài trợ nước ngoài và các cơ quan liên quan đẩy nhanh tiến độ đàm phán, ký kết hiệp định, triển khai dự án và giải ngân, rút vốn từ các nhà tài trợ. Các Bộ, ngành và địa phương đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng và tiến độ dự án, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về đất đai, tài nguyên; chủ động điều chuyển kế hoạch vốn giữa các dự án chậm giải ngân sang dự án có tiến độ giải ngân tốt, còn thiếu vốn và ưu tiên bố trí đủ vốn cho các hiệp định kết thúc trong năm.■

Xử lý các vướng mắc về vay vốn của doanh nghiệp

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) vừa ban hành Công văn số 3646/NHNN-TD gửi NHNN chi nhánh Quảng Ninh về việc xử lý khó khăn, vướng mắc của ông Lê Quang Thắng tại Hội nghị Thủ tướng Chính phủ với nông dân. Theo đó, tại Hội nghị này được tổ chức ở Sơn La, ngày 29/5, ông Lê Quang Thắng - Giám đốc Hợp tác xã Rau VietGap tỉnh Quảng Ninh - đã đề cập các chính sách khoanh nợ, giãn nợ và tăng hạn mức vay để tháo gỡ khó khăn, khôi phục sản xuất kinh doanh cho nông dân; đồng thời đề nghị được vay vốn không cần tài sản đảm bảo để phát triển sản xuất nông nghiệp.

NHNN đề nghị NHNN chi nhánh tỉnh Quảng Ninh gặp gỡ, trao đổi với ông Lê Quang Thắng để nắm bắt cụ thể các khó khăn, vướng mắc của ông trong quan hệ tín dụng với ngân hàng, từ đó chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn kịp thời có giải pháp hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho ông Thắng phù hợp với quy định của pháp luật; báo cáo NHNN kết quả thực hiện trước ngày 10/6. T.ĐỨC

Đồng bằng sông Cửu Long sẽ có 1.180km đường cao tốc

Bộ Giao thông vận tải cho biết, theo kế hoạch, đến năm 2030, khu vực Đồng bằng sông Cửu Long sẽ có 760km đường cao tốc, đến năm 2050 là 1.180km đường cao tốc. Trong giai đoạn 2021-2025 có nhiều dự án đang triển khai như: Hoàn thành tuyến Mỹ Thuận - Cần Thơ với tổng mức đầu tư 9.800 tỷ đồng; tuyến Cà Mau - Cần Thơ tổng mức đầu tư 27.000 tỷ đồng; Chính phủ đang trình Quốc hội xem xét đầu tư tuyến Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng tổng mức đầu tư 44.000 tỷ đồng... Để đạt được kế hoạch đề ra, Bộ Giao thông vận tải đề nghị, ngoài ngân sách T.U, huy động nguồn lực xã hội, các địa phương có tuyến cao tốc đi qua cần ưu tiên, phân bổ ngân sách địa phương; đồng thời trực tiếp quản lý, thực hiện đầu tư các tuyến cao tốc qua địa bàn.■

THU HUYỀN

Kiểm toán nghiệp vụ phát hành tiền và các kênh phát hành tiền là việc kiểm tra đánh giá và xác nhận tính đúng đắn trung thực về số lượng đưa tiền in sẵn từ trong kho vào lưu thông để đáp ứng các nhu cầu tiền mặt của nền kinh tế; kiểm tra đánh giá về việc xác định khối lượng, tỷ lệ tiền phát hành trong từng thời kỳ; lượng tiền phát hành thông qua các kênh phát hành tiền.

Thực trạng kiểm toán nghiệp vụ phát hành tiền

Thông qua kiểm toán hằng năm đối với Ngân hàng Nhà nước (NHNN), bên cạnh việc kiểm tra, xác nhận các chỉ tiêu trên báo cáo tài chính, KTNN đã từng bước đi sâu phân tích, đánh giá các chỉ tiêu về xây dựng kế hoạch phát hành tiền, kiểm toán đánh giá về giá thành sản xuất in tiền, lượng tiền cung ứng thông qua các kênh phát hành tiền như cho vay tái cấp vốn, mua bán ngoại tệ, cho NSNN vay, phát hành tiền thông qua kênh nghiệp vụ thị trường mở; từ đó có những đánh giá, nhận định về công tác điều hành chính sách tiền tệ của NHNN.

Kết quả và kiến nghị kiểm toán đã đưa ra những cảnh báo quan trọng đối với NHNN khi ban hành, thực hiện chính sách tiền tệ. Những thông tin dự báo thu được từ kết quả kiểm toán của KTNN có thể hạn chế các yếu tố mà Ngân hàng T.Ư khó kiểm soát trong quá trình thực hiện chính sách tiền tệ như cho vay Chính phủ, tài sản nước ngoài ròng... trên bảng cân đối tài sản của Ngân hàng T.Ư.

Từ năm 2011 đến nay, với những đổi mới trong phương pháp tiếp cận kiểm toán cũng như mở rộng thêm nội dung kiểm toán đánh giá về các mảng nghiệp vụ của NHNN, KTNN đã đưa ra nhiều phát hiện, kiến nghị giúp NHNN khắc phục những hạn chế trong công tác điều hành chính sách tiền tệ thông qua các kênh phát hành tiền, nhằm đảm bảo ổn định nền tài chính quốc gia.

Tuy nhiên thực tế, công tác tổ chức và thực hiện kiểm toán vẫn còn nhiều khó khăn, vướng mắc: Hướng dẫn kiểm toán các tổ chức tài chính ngân hàng chỉ giới thiệu

Hoàn thiện thủ tục kiểm toán nghiệp vụ phát hành tiền

□ ThS. NGUYỄN XUÂN TOÀN và ThS. NGUYỄN MINH NGỌC - KTNN chuyên ngành VII

Những năm qua, KTNN đã đi sâu phân tích, đánh giá các chỉ tiêu về xây dựng kế hoạch in tiền, cũng như đánh giá về lượng tiền cung ứng qua các kênh phát hành, nhưng thực tế, công tác tổ chức thực hiện kiểm toán vẫn còn những khó khăn, hạn chế do KTNN chưa xây dựng thủ tục kiểm toán để đánh giá công tác phát hành tiền. Theo đó, xây dựng và hoàn thiện thủ tục kiểm toán trong lĩnh vực này đang là yêu cầu cấp thiết.



Cần xây dựng và hoàn thiện thủ tục kiểm toán trong công tác phát hành tiền

Ảnh tư liệu

và hướng dẫn về một số nội dung kiểm toán có liên quan. KTNN chưa ban hành hướng dẫn tổng thể về thủ tục kiểm toán nghiệp vụ phát hành tiền và các kênh phát hành tiền dẫn đến khi tổ chức thực hiện, các đoàn kiểm toán chủ yếu dựa vào kinh nghiệm và hiểu biết của các KTV. Các đoàn kiểm toán khi lập kế hoạch kiểm toán NHNN cũng chưa có cơ sở để xác định và đưa ra các phương pháp, thủ tục kiểm toán phù hợp.

Bên cạnh đó, KTNN chưa xây dựng được phương pháp cũng như thủ tục kiểm toán để đánh giá công tác quản lý in, phát hành tiền từ khâu xây dựng kế hoạch in tiền đến khâu lựa chọn các cơ sở in, đúc tiền; thiết kế mẫu tiền, chế bản và quản lý in, đúc tiền; giá thành các sản phẩm in, đúc tiền; tiêu hủy tiền in hỏng, đúc hỏng, giấy in tiền

hỏng, kim loại đúc tiền hỏng. Ngoài ra, các đoàn kiểm toán chưa có đánh giá tổng thể về nghiệp vụ phát hành tiền và các kênh phát hành tiền khi thực hiện kiểm toán tại NHNN. Các kết quả kiểm toán chỉ mang tính riêng lẻ thông qua việc kiểm toán đánh giá một số kênh phát hành tiền; nội dung kiểm toán nghiệp vụ phát hành tiền chưa được tập trung đi sâu phân tích, đánh giá.

Xây dựng thủ tục và nâng cao chất lượng kiểm toán

Để hoàn thiện thủ tục kiểm toán nghiệp vụ phát hành tiền và các kênh phát hành tiền tại NHNN, KTNN cần nghiên cứu xây dựng các thủ tục kiểm toán chi tiết làm cơ sở cho các đoàn kiểm toán và KTV tổ chức thực hiện kiểm toán; đồng thời bổ sung hướng dẫn các

thủ tục kiểm toán đánh giá công tác xây dựng và thực hiện kế hoạch in, đúc tiền hằng năm của NHNN.

Cùng với đó, KTNN cần xây dựng các thủ tục kiểm toán đánh giá: Cơ cấu mệnh giá đồng tiền in; tính phù hợp giữa số lượng, cơ cấu mệnh giá đồng tiền cần in và năng lực sản xuất của cơ sở in, đúc tiền; việc lựa chọn cơ sở in đúc tiền; công tác quản lý chất lượng đồng tiền phát hành của NHNN; việc đáp ứng nhu cầu cơ cấu tiền mặt và việc thu hồi tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông; công tác tiêu hủy tiền; chi phí sản xuất, giá thành sản phẩm tại các cơ sở sản xuất in, đúc tiền.

Việc hoàn thiện thủ tục và nâng cao chất lượng kiểm toán nghiệp vụ phát hành tiền và các kênh phát hành tiền tại NHNN đòi hỏi tính chuyên môn cao, thời gian có thể

kéo dài trong nhiều năm, do vậy, KTNN cần tổ chức kiểm toán lồng ghép trong kiểm toán báo cáo tài chính hoặc kiểm toán chuyên đề chuyên sâu về công tác phát hành tiền và điều hành chính sách tiền tệ của NHNN, hoặc mỗi năm chỉ tập trung kiểm toán một số nghiệp vụ chính của NHNN để đánh giá chuyên sâu về nghiệp vụ điều hành chính sách tiền tệ của NHNN; tập trung thời gian, nhân lực đánh giá một số nội dung trọng điểm, từ đó đưa ra các phân tích đánh giá về tác động và hiệu quả của công tác điều hành chính sách tiền tệ thông qua các kênh phát hành tiền trong một khoảng thời gian nhất định.

KTNN có thể mời các chuyên gia kinh tế Việt Nam hay cán bộ của NHNN để mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng cũng như trao đổi, tọa đàm chuyên môn; chủ động nghiên cứu, học hỏi kinh nghiệm kiểm toán quốc tế hoặc cử cán bộ đi học tập ở nước ngoài để tạo tiền đề, trau dồi kinh nghiệm, hiểu biết cho các KTV về công tác điều hành chính sách tiền tệ của các ngân hàng T.Ư.

Trước khi kiểm toán tại NHNN, đoàn kiểm toán cần tập trung thu thập đầy đủ thông tin, các nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ, chỉ thị của NHNN, tình hình phát triển kinh tế - xã hội... để nắm rõ các mục tiêu điều hành chính sách tiền tệ của NHNN từng thời kỳ, việc sử dụng các công cụ, các kênh phát hành tiền làm cơ sở xây dựng đề cương kiểm toán phù hợp.

Việc lựa chọn các KTV có trình độ chuyên môn, đã được đào tạo chuyên sâu, có khả năng nghiên cứu hoặc phối hợp với một số vụ chức năng sẽ giúp tăng cường năng lực cho đoàn kiểm toán.

KTNN cần đẩy mạnh nghiên cứu khoa học về lĩnh vực kiểm toán NHNN, tập trung nghiên cứu về phương pháp thủ tục kiểm toán nghiệp vụ phát hành tiền và các kênh phát hành tiền để xây dựng các tiêu chí đánh giá công tác điều hành chính sách tiền tệ của NHNN; từng bước xây dựng và hoàn thiện hướng dẫn phương pháp, thủ tục kiểm toán, hình thành cẩm nang và sổ tay kiểm toán để hướng dẫn các KTV tham gia đoàn kiểm toán NHNN.■

TP. Hồ Chí Minh: Thu ngân sách từ dầu thô vượt dự toán, tăng 82,5%

Theo UBND TP.HCM, tổng thu cân đối NSNN trên địa bàn trong 5 tháng đầu năm 2022 ước thực hiện 209.824 tỷ đồng, đạt 54,3% dự toán năm, tăng 19,5% so với cùng kỳ. Cụ thể, thu nội địa ước thực hiện 141.919 tỷ đồng, đạt 54,7% dự toán, chiếm 67,6% tổng thu cân đối, tăng 19,8% so với cùng kỳ. Trong đó, thu từ DNNN ước thực hiện 13.176 tỷ đồng, đạt 50,2% dự toán, chiếm 6,3% tổng thu, tăng 28,6%; thu từ khu vực ngoài nhà nước ước thực hiện 40.469 tỷ đồng, đạt 60,1% dự toán, chiếm 19,3% tổng thu, tăng 10%; thu từ khu vực có vốn đầu tư nước ngoài ước thực hiện 33.034 tỷ đồng, đạt 60,1% dự toán, chiếm 15,7% tổng thu, tăng 7,9%. Đặc biệt, thu ngân sách từ dầu thô đã vượt dự toán cả năm, ước thực hiện 10.695 tỷ đồng, tăng 82,5%.

Bên cạnh đó, thu thuế từ bất động sản tăng gấp hơn 2 lần; thu thuế từ sản phẩm tăng 11,7% so với cùng kỳ; thu ngân sách từ hoạt động xuất nhập khẩu trong 5 tháng ước

thực hiện 57.200 tỷ đồng, đạt 49,1% dự toán, tăng 11,7%. Từ đầu năm 2022 đến ngày 15/5, tổng trị giá hàng hóa xuất khẩu trên địa bàn đạt 23,925 tỷ USD, tăng 8,76%; tổng trị giá hàng nhập khẩu đạt 29,536 tỷ USD, tăng 13,25% so với cùng kỳ năm 2021.

THÙY ANH

4 yếu tố hỗ trợ thị trường chứng khoán trong tháng 6

Theo Báo cáo chiến lược tháng 6 mới công bố, Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT cho rằng, triển vọng thị trường tháng 6 sẽ có 4 yếu tố hỗ trợ xuất hiện.

Thứ nhất, tình hình dịch Covid-19 được cải thiện ở Trung Quốc là tin vui cho chuỗi cung ứng toàn cầu. Thứ hai, tốc độ phục hồi mạnh mẽ của nền kinh tế Việt Nam trong những quý tới. Thứ ba, chính thức triển khai gói cấp bù lãi suất 40.000 tỷ đồng.

Thứ tư, triển vọng mạnh mẽ của các DN niêm yết giai đoạn 2022-2023. Chuyên gia phân tích dự báo tăng trưởng

lợi nhuận ròng của các công ty niêm yết trên HOSE sẽ tăng 21% so với cùng kỳ trong hai năm tới. Tốc độ tăng trưởng này cao gấp đôi tốc độ của 15 năm qua. Tăng trưởng lợi nhuận một số ngành có thể cải thiện mạnh mẽ năm 2022, bao gồm hàng công nghiệp và dịch vụ, bán lẻ và bất động sản trong khi tăng trưởng của nhóm dầu khí, tiện ích và công nghệ vẫn tương đối mạnh.

H. ANH

Doanh thu công nghiệp công nghệ thông tin ước đạt 1,321 triệu tỷ đồng

Bộ Thông tin và Truyền thông cho biết, 5 tháng đầu năm 2022, doanh thu công nghiệp công nghệ thông tin ước đạt 1,321 triệu tỷ đồng (xấp xỉ 57 tỷ USD), tăng 8,5% so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó, giá trị xuất khẩu sản phẩm phần cứng, điện tử ước đạt gần 44,8 tỷ USD, chiếm khoảng 30,1% giá trị xuất khẩu của cả nước.

Đến hết tháng 4/2022, có 66.027 DN công nghệ số, tăng 548 DN so với tháng 3/2022.■

MINH ANH

Chi ra những “lỗ hổng” trong quản lý, sử dụng tài sản công

Theo báo cáo đánh giá của Chính phủ, cũng như qua thảo luận của đại biểu Quốc hội thời gian qua, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác quản lý, sử dụng TSC vẫn còn nhiều bất cập, yếu kém. Trong đó, sự phối hợp giữa các cơ quan nhà nước, các đơn vị sử dụng tài sản chưa thực sự hiệu quả. Tình trạng lãng phí tài sản, thất thoát vẫn tiếp diễn; khả năng khai thác giá trị tài sản chưa được phát huy tới đa...

Với chức năng đánh giá, xác nhận, kết luận và kiến nghị đối với việc quản lý, sử dụng tài chính công, TSC; là công cụ của Đảng, Nhà nước trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí và tiêu cực, thời gian qua, KTNN đã tập trung kiểm toán công tác quản lý, sử dụng TSC tại các cơ quan, đơn vị, địa phương. Qua báo cáo tổng hợp kết quả kiểm toán hằng năm cho thấy, trong công tác quản lý, sử dụng tài sản là nhà, đất, một số Bộ, cơ quan T.Ư chưa xử lý dứt điểm tình trạng bị lấn chiếm về nhà, đất kéo dài; chưa hoàn thành việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước; thực hiện liên doanh, liên kết, cho thuê không đúng quy định; hiệu quả sử dụng tài sản chưa cao. Tại một số địa phương còn tình trạng để đất công bị lấn chiếm hoặc cho thuê kinh doanh sai quy định; một số đơn vị sự nghiệp cho thuê tài sản nhưng chưa xây dựng đề án sử dụng TSC vào mục đích cho thuê, báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền quyết định...

Trong công tác quản lý, sử dụng xe ô tô, một số Bộ, cơ quan T.Ư, địa phương còn sử dụng xe ô tô vượt định mức quy định; chưa hoàn thành việc xử lý, sắp xếp lại xe ô tô theo quy định. Một số địa phương chưa ban hành phương án sắp xếp xử lý xe ô tô dôi dư; trang bị xe cho đơn vị không phù hợp quy định;

Kiến thức - Kinh nghiệm

Chú trọng kiểm toán để nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công

□ Bài và ảnh: NGUYỄN LỘC

Đánh giá việc quản lý, sử dụng tài sản công (TSC) là một trong những nội dung kiểm toán trọng tâm trong kế hoạch kiểm toán hằng năm của KTNN. Kết quả kiểm toán thời gian qua đã góp phần quan trọng vào việc phát hiện kịp thời, chấn chỉnh vi phạm, từ đó giúp giảm tình trạng lãng phí, thất thoát TSC.



KTNN tiếp tục tăng cường, đi đôi với đổi mới cách thức kiểm toán việc quản lý TSC

phê duyệt điều chuyển, sắp xếp từ xe ô tô sử dụng công tác chung dôi dư sang xe chuyên dùng để sử dụng không nằm trong danh mục xe ô tô chuyên dùng theo quy định.

Những kết quả kiểm toán của KTNN đã được lãnh đạo Đảng, Quốc hội, Chính phủ đánh giá cao, giúp cơ quan nhà nước quản lý, sử dụng TSC ngày càng hiệu quả hơn. Nội dung kiểm toán đã cơ bản đáp ứng được yêu cầu tập trung vào các lĩnh vực nhạy cảm, dư luận xã hội quan tâm; các loại hình, cách thức kiểm toán ngày càng đa dạng, huy động tối đa nguồn lực cho hoạt động này. Qua công tác kiểm toán đã góp phần nâng cao tính công khai, minh bạch và trách nhiệm giải

trình, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong quản lý, sử dụng tài chính, TSC, góp phần quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội.

Không ngừng đổi mới hoạt động kiểm toán

Nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong quản lý, sử dụng TSC, việc tăng cường kiểm toán đối với vấn đề này là yêu cầu bức thiết được Quốc hội, Chính phủ đặt ra với KTNN. Đặc biệt, theo các chuyên gia, với việc hệ thống quản lý TSC đang thay đổi, trong đó có ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin vào quản lý, đòi hỏi KTNN phải thay đổi cách thức tiếp cận thực hiện kiểm toán để nâng

cao hiệu quả kiểm toán đối với vấn đề này.

Dẫn kinh nghiệm từ các nước phát triển như Anh, Đức... có hệ thống quản lý TSC rất tốt, các chuyên gia trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán cho biết, TSC vẫn là nội dung kiểm toán thường niên và được chú trọng. PGS,TS. Đinh Thế Hùng (Viện Kế toán - Kiểm toán, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân) cho biết, cũng giống như cách tiếp cận đang được KTNN chú trọng thực hiện, các cơ quan kiểm toán thường tập trung kiểm toán những lĩnh vực có rủi ro cao. Đối tượng kiểm toán được xếp theo mức độ rủi ro thấp, trung bình hay rủi ro cao nhằm ưu tiên kế hoạch kiểm toán. PGS,TS. Đinh Thế Hùng cũng lưu ý kiểm toán viên cần phải dựa vào xét đoán chuyên môn để xác định đó là rủi ro đáng kể hay không, cũng như phải bám sát vào các quy trình, hệ thống chuẩn mực của KTNN để đưa ra đánh giá đúng, từ khâu lập kế hoạch kiểm toán đến thực hiện kiểm toán.

Đề cập đến tính trọng yếu trong kiểm toán việc quản lý, sử dụng TSC, đại diện Vụ Chế độ và Kiểm soát chất lượng kiểm toán (KTNN) cho biết, vấn đề này nên được xem xét theo từng trường hợp. Đơn cử, để thực hiện đánh giá rủi ro và xác định trọng yếu kiểm toán khi kiểm toán việc quản lý, sử dụng TSC tại

các đơn vị sự nghiệp công lập, kiểm toán viên cần đi sâu đánh giá trọng yếu, rủi ro trong việc phân cấp quản lý TSC, phương án sắp xếp, xử lý TSC ở một số đơn vị, địa phương; đánh giá việc ban hành quy định trong các văn bản hướng dẫn, điều hành chủ yếu ở các cấp ngân sách; đánh giá xác định trọng yếu, rủi ro trong việc ban hành các tiêu chuẩn, định mức sử dụng TSC...

Cùng với việc đổi mới cách thức tiếp cận kiểm toán dựa trên đánh giá rủi ro và xác định trọng yếu, các đơn vị kiểm toán cũng cho biết, KTNN cần tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động kiểm toán để khai thác hệ thống quản lý nhà nước điện tử, xây dựng các tiêu chí bảng biểu nhập dữ liệu; khai thác các dữ liệu quản lý TSC tại đơn vị và tình hình sử dụng tài sản vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết... Đồng thời, KTNN cần tiếp tục hoàn thiện, cập nhật hệ thống cơ sở dữ liệu toàn Ngành; xây dựng phần mềm công nghệ thông tin hỗ trợ việc phân tích, xác định trọng yếu và đánh giá rủi ro. Tiếp tục hoàn thiện và đưa vào hoạt động hệ thống cơ sở dữ liệu đầu mối kiểm toán, bởi đây là nguồn dữ liệu thông tin quan trọng, cần thiết cho việc xác định trọng yếu và đánh giá rủi ro kiểm toán.

Về vấn đề này, TS. Lê Đăng Khoa (Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội) cũng cho rằng, trong bối cảnh Chính phủ đang đẩy mạnh cơ chế vận hành hệ thống giao dịch điện tử về TSC và Cơ sở dữ liệu quốc gia về TSC, áp dụng khoa học kỹ thuật vào việc kê khai, quản lý TSC, KTNN cần phải đón đầu những xu thế này để xây dựng cách thức tiếp cận kiểm toán phù hợp, như kiểm toán từ xa, kiểm toán có sự tham gia mạnh mẽ hơn của công nghệ thông tin, thay vì cách thức kiểm toán truyền thống trên giấy tờ, tài liệu như trước đây.■

Du lịch - Thể thao...

(Tiếp theo trang 1)

triển du lịch (TTDI) là sự tiếp nối Chỉ số năng lực cạnh tranh du lịch toàn cầu mà WEF đã xây dựng từ năm 2007 được coi là “thước đo” uy tín hàng đầu trong ngành du lịch thế giới. Bộ Chỉ số năng lực phát triển du lịch gồm 112 chỉ số, phân chia thành 17 nhóm chính, được thiết kế tập trung nhiều hơn vào đánh giá vai trò của ngành du lịch trong một môi trường kinh tế - xã hội rộng mở hơn. Một số nhóm chỉ số mới so với trước đây đã được bổ sung như: Tài nguyên phi giải trí; sự bền vững về kinh tế - xã hội; sức ép và tác động của nhu cầu du lịch...

Kết quả xếp hạng và phát triển trên đây của ngành du lịch Việt Nam có được trong bối cảnh du lịch quốc tế đang trì trệ là nhờ thành tựu phòng, chống dịch Covid-19 ở nước ta và bản lĩnh cùng sự nỗ lực triển khai hàng loạt giải pháp thích ứng linh hoạt, an toàn, du lịch nội địa và quốc tế sau khi dịch bệnh được kiểm soát tốt. Trong đó, nổi bật là mở cửa hoàn toàn du lịch và khôi phục trở lại các đường bay quốc tế, tạm dừng các

quy định về khai báo y tế từ ngày 27/4/2022 và tiếp tục tạm dừng xét nghiệm Covid-19 đối với khách nhập cảnh từ ngày 15/5/2022; đẩy mạnh áp dụng công nghệ số trong tái thiết và phục hồi du lịch bền vững, như: Đại lý du lịch trực tuyến (OTA), kinh tế chia sẻ, đặt phòng trực tuyến, thanh toán điện tử, thiết bị di động; tăng cường hoạt động quảng bá du lịch gắn với tổ chức thành công SEA Games 31.

SEA Games 31 do Việt Nam đăng cai là sự kiện thể thao lớn nhất khu vực, với thời hạn diễn ra dài ngày (từ ngày 12 - 23/5), tập trung hàng chục nghìn vận động viên, huấn luyện viên, quan chức, phóng viên và cổ động viên nước ngoài. Các cuộc tranh tài diễn ra ở 12 tỉnh, thành phố của cả nước đã thành công toàn diện và trọn vẹn cả về công tác tổ chức, kết quả thi đấu.

SEA Games 31 thành công bởi không chỉ Việt Nam đã giành được số Huy chương Vàng kỷ lục chưa từng có (về nhất toàn đoàn, giành được 205 Huy chương Vàng, 125 Huy chương Bạc, 116 Huy chương Đồng) trong lịch sử SEA Games, mà còn bởi đã khắc động lại cho cộng đồng người tham dự những ấn tượng mạnh mẽ không thể nào quên về công tác tổ chức, đặc biệt là sự unction

hộ nhiệt tình từ các cổ động viên mà chưa kỳ đại hội nào có được.

SEA Games 31 thành công không chỉ nhờ các vận động viên Việt Nam thể hiện tốt khi được thi đấu trên sân nhà trong một kỳ SEA Games cạnh tranh khốc liệt nhất của các quốc gia đứng đầu, mà còn bởi Lễ Khai mạc và Bế mạc SEA Games 31 thật cuốn hút, lay động, nhân văn và truyền cảm hứng, đã cho thế giới chứng kiến hình ảnh một Việt Nam kiểm soát tốt dịch bệnh, một Việt Nam thân thiện, với những khán đài dậy sóng khán giả, sự điều hành khách quan của các trọng tài, với những bàn tay xiết chặt bàn tay, nụ cười tỏa nắng của vận động viên dành cho nhau.

SEA Games 31 thực sự là một bài ca về tính trung thực, tinh thần thể thao cao thượng, minh chứng cho sự phát triển tương lai tốt đẹp của thể thao khu vực, tiếp cận trình độ của châu lục và thế giới. SEA Games 31 đã diễn ra thành công và mang lại những kỷ niệm tốt đẹp cho các vận động viên và cho cả các đất nước đã tham gia kỳ SEA Games lần này; đồng thời, SEA Games 31 cũng cho thấy hình ảnh một đất nước Việt Nam không chỉ dừng lại ở nền văn hóa mang đậm bản sắc truyền thống, mà còn hội nhập

sâu, rộng với thế giới với sự phát triển mang xu thế trẻ trung, hấp dẫn...

SEA Games 31 là thước đo thành công của mỗi vận động viên khi thi đấu với tất cả tinh thần, ý chí và nghị lực, coi chiến thắng của mình trong SEA Games cũng là chiến thắng của cả đất nước. Qua SEA Games 31, một lần nữa Việt Nam khẳng định thực lực và cùng cố vị thế thể thao xứng đáng của mình trong khu vực trên hành trình hướng đến đấu trường lớn như ASIAD và Olympic...

Và trên hết, sự phục hồi đầy ấn tượng của du lịch Việt và sự thành công toàn diện, trọn vẹn đáng tự hào của kỳ SEA Games 31 do Việt nam đăng cai đã hội tụ và tỏa sáng tinh thần khát vọng hùng cường của Việt Nam. Đây cũng là những minh chứng thuyết phục cho thấy sức mạnh nội lực của một Việt Nam được tổ chức tốt, đoàn kết và đồng thuận xã hội cao, thống nhất ý chí và hành động, với cả hệ thống chính trị vào cuộc và được mọi người dân hết lòng ủng hộ, phát huy trí tuệ, bản lĩnh kiên cường, kỷ cương, lòng tự hào và tự tôn dân tộc, không ngừng Đổi mới và Hội nhập, nỗ lực vượt qua chính mình để vươn lên sánh vai các cường quốc khu vực và năm châu theo di nguyện thiêng liêng của Hồ Chủ Tịch...!■

Quản lý thu thuế chưa chặt chẽ; thanh tra, kiểm tra chưa đầy đủ

Qua kiểm toán, KTNN phát hiện Cục Thuế TP. Đà Nẵng thực hiện việc xác minh thực tế hoạt động của người nộp thuế tại địa chỉ đăng ký còn trường hợp chậm 239 ngày so với quy định. Trong quản lý thu thuế đối với hộ kinh doanh khoán thuế tại 3 quận, huyện Cẩm Lệ, Hòa Vang, Liên Chiểu, tính đến thời điểm kiểm toán 15/5/2020, cả 3 quận, huyện chưa đưa vào quản lý thu thuế đối với 554 hộ kinh doanh có giấy phép đăng ký kinh doanh cấp mới trong năm 2019. Tại quận Cẩm Lệ, có 316 hộ không hoạt động tại địa điểm kinh doanh đã quá 6 tháng, cơ quan thuế đã kiểm tra, xác nhận nhưng lại chưa chuyển thông tin cho Phòng Tài chính - Kế hoạch quận để tiến hành thu hồi giấy phép kinh doanh theo quy định. Việc khai thác người nộp thuế để đưa vào quản lý thu thuế hoạt động xây dựng nhà ở tư nhân còn thấp nhưng cơ quan thuế chưa giải trình được nguyên nhân. Cụ thể, Chi cục Thuế quận Cẩm Lệ chỉ quản lý thu thuế được 20% giấy phép xây dựng, trong khi tỷ lệ này ở Chi cục Thuế huyện Hòa Vang là 40% và Chi cục Thuế quận Liên Chiểu là 43%.

Liên quan đến việc chấp hành phân công quản lý thu thuế đối với DN, kết quả kiểm toán cho thấy, có 3 DN có giao dịch liên kết và 4 DN có ngành nghề môi giới bảo hiểm thuộc đối tượng Cục Thuế quản lý nhưng hiện lại đang phân công cho Chi cục Thuế quản lý. Về miễn, giảm thuế thu nhập DN, KTNN xác định, có 2 trường hợp không đủ điều kiện được hưởng chính sách ưu đãi thuế thu nhập DN. Cụ thể, Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa

Qua kết quả kiểm toán

KIỂM TOÁN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2019 VÀ CHUYÊN ĐỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN GIAI ĐOẠN 2017-2019 CỦA TP. ĐÀ NẴNG:

Quản lý thu thuế nội địa còn nhiều thiếu sót, bất cập

□ QUỲNH ANH

Trong khuôn khổ cuộc Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2019 và Chuyên đề Công tác quản lý, đầu tư xây dựng cơ bản giai đoạn 2017-2019 của TP. Đà Nẵng, KTNN đã thực hiện kiểm toán nội dung quản lý thu thuế nội địa tại Cục Thuế TP. Đà Nẵng.



KTNN đã phát hiện nhiều thiếu sót, bất cập trong quản lý thu thuế nội địa tại Cục Thuế TP. Đà Nẵng

Ảnh: TTXVN

khoa Hoàn Mỹ Đà Nẵng, Công ty TNHH Bệnh viện Đa khoa Bình Dân đều có 9/11 tiêu chí không đủ điều kiện là DN xã hội hóa theo quy định, trong đó có các tiêu chí về diện tích khu đất xây dựng bệnh

viện, diện tích sàn xây dựng/giường bệnh, mật độ xây dựng thuần/diện tích xây dựng.

KTNN cũng phát hiện Công ty TNHH Phát triển giáo dục APU là DN 100% vốn đầu tư nước ngoài tự xác định trên tờ khai quyết toán thuế thu nhập DN là được ưu đãi thuế theo giấy chứng nhận đầu tư. Tuy nhiên, đến thời điểm kiểm toán, đơn vị chưa được Thủ tướng Chính phủ quyết định chính sách ưu đãi nên chưa đủ điều kiện được hưởng ưu đãi thuế thu nhập DN trong lĩnh vực xã hội hóa. Cùng với đó, có 23 trường hợp ưu đãi thuế ngành sản xuất phần mềm do Cục Thuế quản lý thu, năm 2019 tự khai hưởng ưu đãi thuế thu nhập DN (29,448 tỷ đồng), trong khi báo cáo tài chính của các đơn vị đều không thuyết minh cụ thể phần doanh thu sản xuất phần mềm, thiếu cơ sở xác định số thuế thu nhập DN được hưởng ưu đãi. Qua các năm, Cục Thuế đều chưa đưa vào kế hoạch thanh tra, kiểm tra tại trụ sở DN hoặc tại trụ sở cơ quan quản lý thuế.

Cũng liên quan đến công tác thanh tra, kiểm tra thuế và chống thất thu ngân sách, KTNN phát hiện Cục Thuế Đà Nẵng chỉ hoàn thành 68,5% chỉ tiêu kế hoạch phải thanh tra tại trụ sở người nộp thuế trong năm 2019. Việc phân tích thông tin DN trước khi quyết định tranh tra còn có trường hợp chưa đầy đủ. Quá trình thanh tra chấp hành pháp luật thuế năm 2017-

2018 tại Công ty Cổ phần Đức Mạnh chưa xem xét đến ảnh hưởng của việc có phát sinh giao dịch liên kết theo Nghị định số 20/2017/NĐ-CP của Chính phủ. Biên bản thanh tra thuế còn nhiều trường hợp chưa viển dẫn đầy đủ các căn cứ pháp lý đối với các hành vi sai phạm; chưa chi tiết rõ nội dung kinh tế của các nghiệp vụ được xác định sai sót.

Năm 2019, ngành thuế thực hiện kiểm tra tại trụ sở người nộp thuế đạt 60,9% kế hoạch kiểm tra DN định danh qua ứng dụng phân tích rủi ro, ngược lại, việc kiểm tra DN không định danh lại đạt 276,7% kế hoạch, dẫn đến kế hoạch kiểm tra hằng năm Tổng cục Thuế giao cho ngành thuế TP. Đà Nẵng chưa được triển khai thực hiện đầy đủ. Tương tự, 3 Chi cục Thuế được kiểm toán cũng không hoàn thành kế hoạch kiểm tra DN định danh qua ứng dụng phân tích rủi ro.

Nợ đọng thuế hàng trăm tỷ đồng, có khoản kéo dài nhiều năm

Một con số đáng chú ý được KTNN đưa ra trong báo cáo kiểm toán là toàn ngành thuế Đà Nẵng còn 664/1.700 DN định danh chưa được kiểm tra, một số trường hợp thủ tục hồ sơ chưa đầy đủ, thời hạn công khai Biên bản kiểm tra trước người nộp thuế chậm; Biên bản kiểm tra không viển dẫn đầy đủ căn cứ pháp lý đối với các phát hiện sai

sót của đơn vị; xử lý một số nghiệp vụ trong kiểm tra thuế chưa chặt chẽ. Qua rà soát trên hồ sơ tại cơ quan thuế, kiểm toán xác định tăng thu thuế thu nhập DN 87,891 tỷ đồng tại 5 DN. Ngoài ra, còn nhiều nghi vấn trên hồ sơ kiểm toán do không có điều kiện đối chiếu làm rõ nhằm xác định đầy đủ nghĩa vụ với NSNN.

Liên quan đến công tác chống thất thu NSNN của Cục Thuế, còn 9/20 DN được lựa chọn tiến hành thanh tra, kiểm tra chuyên đề kinh doanh bất động sản nhưng chưa được cơ quan Thuế thực hiện. Cục Thuế chưa thường xuyên thu thập thông tin để đưa vào kế hoạch chống thất thu thuế trong lĩnh vực kinh doanh đường bộ; Sở Giao thông vận tải chưa có sự phối hợp cung cấp cho Cục Thuế danh sách các xe mới cấp phù hiệu hợp đồng, số phương tiện đăng ký kinh doanh vận tải theo đề nghị của Cục Thuế để chống thất thu thuế.

Một trong những vấn đề đáng chú ý là qua kiểm toán, KTNN xác định tăng nợ thuế 235,972 tỷ đồng, do tăng nợ tiền thuế đất 23,966 tỷ đồng; tăng tiền sử dụng đất 212,006 tỷ đồng. Riêng đối với khoản nợ tiền thuế đất 1.142,7 tỷ đồng của Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa quốc tế Vinmec chưa được Cục Thuế phản ánh vào báo cáo nợ đọng thuế do đơn vị đang làm thủ tục để được hưởng ưu đãi tiền thuế đất đối với cơ sở thực hiện xã hội hóa, UBND TP. Đà Nẵng đã có công văn giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát lại hồ sơ, thủ tục, chính sách xã hội hóa...

KTNN cũng đánh giá, công tác cưỡng chế nợ thuế đối với một số trường hợp còn chưa kịp thời, chưa đảm bảo quy định của Bộ Tài chính, trong đó có 1 trường hợp nợ thuế 23,274 tỷ đồng trên 90 ngày nhưng chưa thực hiện các biện pháp cưỡng chế theo quy định; 5 trường hợp chưa áp dụng biện pháp cưỡng chế nợ tiếp theo mặc dù chưa thu đủ số nợ thuế sau khi đã áp dụng biện pháp cưỡng chế.

Ngoài ra, có 2 khoản nợ phải thu ngân sách nhưng nhiều năm chưa được phản ánh vào Báo cáo nợ thuế, trong đó có 1 khoản nợ tiền sử dụng đất tái định cư 750,273 tỷ đồng. Khoản còn lại, theo báo cáo của Sở Tài chính, số tiền sử dụng đất phải truy thu và đã được thông báo thu theo số liệu của Thanh tra Chính phủ là 1.002,9 tỷ đồng, trong đó số đã nộp NSNN là 636,49 tỷ đồng, số còn phải thu là 366,41 tỷ đồng; số truy thu đối với các trường hợp được giảm tiền sử dụng đất và số đã thông báo thu là 865,669 tỷ đồng, trong đó số đã nộp NSNN xấp xỉ 273,739 tỷ đồng, số còn phải thu gần 591,93 tỷ đồng. UBND TP. Đà Nẵng đã có công văn giao cho các ngành đề xuất biện pháp triển khai thực hiện và Cục Thuế cũng đã có công văn xin ý kiến chỉ đạo của Tổng cục Thuế nhưng đến thời điểm kiểm toán vẫn chưa nhận được phúc đáp.

Ngành thuế thu ngân sách đạt hơn 57% dự toán

Tổng cục Thuế cho biết, tổng thu NSNN tháng 5/2022 do cơ quan thuế quản lý ước đạt 99.100 tỷ đồng, bằng 8,4% so với dự toán pháp lệnh, bằng 112,5% so với cùng kỳ năm 2021. Theo đó, lũy kế 5 tháng năm 2022, tổng thu NSNN ước đạt 672.878 tỷ đồng, bằng 57,3% so với dự toán pháp lệnh, tăng 16,5% so với cùng kỳ năm 2021.

So với dự toán có 16/19 khoản thu, sắc thuế đạt khá (trên 45%). Đáng chú ý, các khoản thu từ khu vực sản xuất, kinh doanh (khu vực đóng góp lớn nhất trong tổng thu nội địa) đạt mức tăng trưởng khá, bằng 54,7% so với dự toán, tăng 11,5% so với cùng kỳ. Trong đó, khu vực DNNN ước đạt 50,6%; DN có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 50,6%; khu vực và dịch vụ ngoài quốc doanh ước đạt 60,4%. 44/63 địa phương có mức tăng trưởng khá, đạt trên 50%.

Theo Tổng cục Thuế, có được kết quả trên, bên cạnh các yếu tố khách quan tác động tích cực đến công tác thu ngân sách, ngành thuế đã triển khai đồng bộ công tác quản lý thuế thông qua công tác thanh tra, kiểm tra, cải cách hành chính, hiện đại hóa, điện tử hóa các khâu quản lý thuế...

THUY ANH

Bộ Giao thông vận tải đã giải ngân được hơn 15.000 tỷ đồng

Theo Bộ Giao thông vận tải, trong tháng 5/2022, Bộ đã giải ngân 3.880 tỷ đồng; lũy kế hết tháng 5/2022, khối lượng giải ngân của Bộ là 15.080 tỷ đồng, đạt 34,9% kế hoạch đã giao chi tiết và đạt 29,8% kế hoạch được Thủ tướng Chính phủ giao. Trong đó, khối lượng giải ngân của các dự án ODA là 1.600 tỷ đồng, cao tốc Bắc - Nam (giai đoạn 1) là 5.430 tỷ đồng, cao tốc Bắc - Nam (giai đoạn 2) 175 tỷ đồng; các dự án quan trọng cấp bách giải ngân 1.110 tỷ đồng... Theo kế hoạch các chủ đầu tư/Ban quản lý dự án đăng ký, trong tháng 6/2022, Bộ phải giải ngân thêm khoảng 3.950 tỷ đồng. Để đạt được mục tiêu trên, các chủ đầu tư/Ban quản lý dự án cần quan tâm chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân tại các dự án có kế hoạch giải ngân còn lại lớn, đặc biệt là dự án phải hoàn thành trong năm 2022. ■

LÊ HÒA

Các lĩnh vực trọng tâm cần tập trung

Bước qua hai năm đầy bất ổn do đại dịch, thế giới lại phải đối mặt với hàng loạt thách thức mới về kinh tế, biến đổi khí hậu, xung đột chính trị và nhân khẩu học... Các yếu tố này đều ảnh hưởng trực tiếp và gây ra sự gián đoạn nhất định cho mỗi quốc gia, khiến KVC ngày càng gia tăng áp lực. Thêm vào đó, sự phát triển vượt bậc của công nghệ kéo theo sự thay đổi thói quen làm việc đã khiến KVC phải gồng mình phản ứng nhanh với những thay đổi bên ngoài. Trong bối cảnh như vậy, với vai trò cung cấp sự đảm bảo, KTNB không có cách nào khác là phải bắt kịp với những yêu cầu mới của tổ chức.

Theo nghiên cứu “KTNB: Tiềm năng chưa được khai thác” của Viện Kế toán và tài chính công (CIPFA), KTNB cần có tầm nhìn bao quát hơn để chuyển đổi và thích ứng với một tương lai không chắc chắn. Trong đó, 3 lĩnh vực chính mà KTNB nên tập trung để mang lại giá trị lớn nhất cho tổ chức. Cụ thể, an ninh mạng là ưu tiên hàng đầu với gần 60% số người được hỏi muốn KTNB tập trung vào lĩnh vực chiến lược quan trọng này trong 3 năm tới. Tiếp theo là số hóa và sử dụng dữ liệu trong các tổ chức với 50% lựa chọn. Thứ ba là biến đổi khí hậu và tính bền vững với 47% câu trả lời.

Ngoài 3 lĩnh vực trọng tâm trên, KTNB cũng không thể bỏ qua các rủi ro tài chính nội bộ bởi khả năng tài chính là một lĩnh vực then chốt của KVC. Điều này bao gồm các yếu tố như khả năng phục hồi tài chính, các chiến lược tài chính trung và dài hạn - hai yếu tố mang lại rủi ro đáng kể cho KVC. Nhiệm vụ của KTNB không phải là tìm cách tác động lên các chính sách tài chính mà là cung cấp sự đảm bảo

Vấn đề bạn đọc quan tâm

KIỂM TOÁN NỘI BỘ KHU VỰC CÔNG:

Cải thiện kỹ năng, bắt kịp yêu cầu của tổ chức

❑ THUY LÊ

Với chức năng giám sát và cung cấp sự đảm bảo, kiểm toán nội bộ (KTNB) là công cụ hữu hiệu giúp các tổ chức thuộc khu vực công (KVC) lường trước rủi ro và luôn có phương án vượt qua khó khăn. Để thực hiện tốt chức năng này trong bối cảnh thế giới có nhiều biến động, KTNB cần cải thiện kỹ năng, bắt kịp với những yêu cầu mới của tổ chức.



Kiểm toán nội bộ là công cụ hữu hiệu giúp các tổ chức thuộc khu vực công lường trước rủi ro và luôn có phương án vượt qua khó khăn

độc lập cho những người ra quyết định để họ hiểu và chấp nhận rủi ro, từ đó đưa ra các quyết định táo bạo và chính xác hơn.

Rút ngắn khoảng cách về kỹ năng

Theo nghiên cứu của CIPFA, 93% các nhà lãnh đạo KTNB/kiểm toán trưởng (CAE) đồng ý rằng, KTNB góp phần vào việc quản lý tổ chức hiệu quả. Tuy nhiên, khi tìm hiểu sâu hơn về các lĩnh vực cụ thể mà KTNB đang

tạo ra tác động, câu trả lời nhận được lại có sự bất đồng đáng kể. Theo đó, 73% CAE tin rằng họ hoạt động như một nhóm phản biện độc lập trong tổ chức nhưng chỉ 43% ban lãnh đạo đồng ý với ý kiến này. 90% CAE cho biết họ đưa ra lời khuyên về hệ thống và sự phát triển mới của tổ chức, nhưng chỉ 62% các nhà quản lý đồng ý với ý kiến của họ.

Rõ ràng, những người đứng đầu KTNB cần phải lên tiếng nhiều hơn về công việc mà nhóm

của họ đang thực sự làm và bản thân CAE cần trở thành những người ủng hộ, thúc đẩy công việc kiểm toán, đồng thời giải thích với ban lãnh đạo về cách thức KTNB giúp tổ chức đạt được mục tiêu. Ban lãnh đạo càng càng hiểu rõ về vai trò của KTNB thì họ càng đặt kỳ vọng cao hơn và KTNB cũng trở nên có giá trị và phù hợp hơn với tổ chức, đảm bảo vai trò quan trọng của tổ chức đó trong tương lai.

Một trong những biện pháp tốt nhất để nâng cao vị thế của

KTNB là cải thiện kỹ năng. Theo khảo sát của CIPFA, chỉ 55% CAE đồng ý rằng kiểm toán viên của họ có đủ kỹ năng và kinh nghiệm để đáp ứng nhu cầu của cơ quan, tổ chức. Các nhà quản lý cấp cao cũng đưa ra con số khá tương đồng khi đánh giá về nhóm KTNB, đồng nghĩa với việc KTNB vẫn phải tiếp tục cải thiện kỹ năng của mình.

Báo cáo năm 2020 về tương lai việc làm của Diễn đàn Kinh tế thế giới đã xác định một số công nghệ hàng đầu sẽ được áp dụng rộng rãi vào năm 2025, bao gồm: Điện toán đám mây, phân tích dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo và an ninh mạng. Đây cũng chính là các lĩnh vực đòi hỏi KTNB phải nâng cao kỹ năng để cung cấp giá trị tối đa cho tổ chức. Tất nhiên, kiểm toán viên không thể là chuyên gia trong các lĩnh vực này, nhưng hoạt động kiểm toán có thể giám sát, định hướng và cung cấp sự đảm bảo độc lập cho tổ chức đối với các lĩnh vực quan trọng. Các kỹ năng như giao tiếp, lập luận phê bình, phân tích, hiểu biết về tài chính, kiểm toán dựa trên rủi ro... sẽ giúp kiểm toán viên nội bộ giải quyết các lĩnh vực phức tạp trong tương lai.

CIPFA nhấn mạnh rằng, tương lai của KTNB nằm trong việc đón nhận những thách thức mới và cung cấp cho các tổ chức sự đảm bảo đối với những vấn đề phức tạp như: An ninh mạng, dữ liệu lớn, biến đổi khí hậu... Muốn làm được điều này, mỗi kiểm toán viên phải được tiếp cận để học hỏi và phát triển kỹ năng phù hợp với từng lĩnh vực. Đồng thời, các CAE phải luôn ủng hộ, thúc đẩy hoạt động kiểm toán trong tổ chức và đảm bảo rằng các nhà lãnh đạo hiểu đúng về những đóng góp của KTNB đối với tổ chức cả ở hiện tại và tương lai.■

Khởi động Quỹ học bổng Thắp sáng tương lai

Ngày 31/5, Deloitte Việt Nam đã tổ chức Chương trình tri ân “Hành trình 10 năm Quỹ học bổng Thắp sáng tương lai - LUYF” và phát động Chương trình học bổng mùa thứ 10. LUYF là sáng kiến của Deloitte Việt Nam được triển khai từ năm 2012 với mục tiêu trao niềm tin vào sự tử tế, thắp sáng những ước mơ và khát vọng vượt khó cho hàng triệu sinh viên, trong đó có cả những sinh viên khuyết tật. Sau 9 năm, Deloitte cùng các đối tác đã trao cơ hội cho hơn 500 sinh viên và kết nối, tạo dựng một mạng lưới hơn 121.000 học sinh, sinh viên đến từ các trường đại học trên cả nước.

Hỗ trợ thanh tra, kiểm tra thuế 2022

Đây là Chương trình do KPMG tổ chức dành cho DN Trung Quốc tại Việt Nam nhằm lắng nghe những vướng mắc của DN; chia sẻ kinh nghiệm và cập nhật các chính sách mới, từ đó giúp DN tự tin hơn khi làm việc với cơ quan thuế và tuân thủ nghĩa vụ thuế theo quy định hiện hành của Việt Nam.

Xu hướng và môi trường làm việc trong lĩnh vực kế toán - kiểm toán

Ngày 31/5, Hiệp hội Kế toán Công chứng Anh quốc (ACCA) đã phối hợp cùng PwC, Tập đoàn Bảo hiểm nhân thọ AIA và Đại học Ngân hàng TP. HCM tổ chức Hội thảo: “Triển vọng phát triển của ngành kế toán, kiểm toán trong kỷ nguyên 4.0 và thời đại chuyển đổi số tại các DN”. Hội thảo nhằm giúp sinh viên định hướng nghề nghiệp, tiếp cận các yêu cầu tuyển dụng thực tế và nắm bắt kịp thời các xu hướng, môi trường làm việc của lĩnh vực kế toán, kiểm toán trong bối cảnh công nghệ phát triển mạnh mẽ.■
 BẮC SƠN



KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC ĐẾN NĂM 2030 (GIAI ĐOẠN 2021-2030)

(Tiếp theo số 20)

Đổi mới, nâng cao chất lượng nội dung, hình thức Tạp chí Nghiên cứu khoa học kiểm toán có tính chuyên ngành, chuyên sâu, chính thống từ vị thế của KTNB; phần đầu phát hành Tạp chí Nghiên cứu khoa học Kiểm toán điện tử và Tạp chí Nghiên cứu khoa học kiểm toán bằng tiếng Anh.

6.3.2. Thực trạng nghiên cứu khoa học

(1) Những kết quả đạt được

Hoạt động nghiên cứu khoa học trong thời gian qua đã giải quyết căn bản những vấn đề lý luận và thực tiễn, góp phần tạo bước chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng và tăng cường hiệu quả, hiệu lực và uy tín hoạt động kiểm toán của KTNB. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã tiếp cận và nghiên cứu chuyên sâu về các lĩnh vực kiểm toán mới, những vấn đề phát sinh trong thực tiễn của nền kinh tế. Kết quả nghiên cứu, nhất là phần đúc rút kinh nghiệm từ các cơ quan KTNB của các nước trên thế giới đã giúp KTNB có những cách tiếp cận mới trong hoạt động kiểm toán, từ đó áp dụng có hiệu quả vào thực tiễn; đồng thời, kết quả nghiên cứu đã được ứng dụng trong việc hoàn thiện địa vị pháp lý, hệ thống văn bản pháp luật về KTNB; là căn cứ để xây dựng và hoàn thiện các phương pháp chuyên môn, nghiệp vụ, tăng cường

công tác quản lý và nâng cao chất lượng hoạt động kiểm toán.

(2) Một số tồn tại, hạn chế

- Hoạt động khoa học còn chưa theo kịp vấn đề nảy sinh trong thực tiễn, chưa chủ động đề xuất các vấn đề nghiên cứu mới, phương pháp kiểm toán mới để định hướng cung cấp luận cứ khoa học giải quyết những vấn đề nảy sinh trong hoạt động của ngành.

- Chưa có tổ chức khoa học công nghệ chuyên trách để đảm trách nhiệm vụ vừa nghiên cứu khoa học, vừa thực hiện chức năng quản lý nhà nước về khoa học công nghệ của ngành.

- Lực lượng cán bộ nghiên cứu khoa học chuyên trách còn mỏng, năng lực nghiên cứu còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu; hoạt động của Hội đồng Khoa học chưa đa dạng, chưa kịp thời tham mưu, tư vấn những vấn đề phát sinh trong hoạt động thực tiễn cũng như những định hướng nghiên cứu có tính chiến lược đối với hoạt động của ngành. Việc theo dõi ứng dụng của các đề tài chưa được thực hiện một cách thường xuyên, liên tục và thiếu tính hệ thống.

- Kinh phí của Bộ KH&CN phê duyệt cho hoạt động khoa học công nghệ hằng năm của KTNB còn rất hạn chế, chưa đáp ứng được đầy đủ các hoạt động khoa học công nghệ của ngành.■
 (Kỳ sau đăng tiếp)

HỖ TRỢ LÃI SUẤT 2%:

Doanh nghiệp và ngân hàng vẫn còn băn khoăn

□ THÀNH ĐỨC

Bán khoán điều kiện hưởng cấp bù lãi suất

Sau nhiều ngày cả DN và ngân hàng chờ đợi, Nghị định số 31/2022/NĐ-CP của Chính phủ về hỗ trợ lãi suất từ NSNN đối với khoản vay của DN, hợp tác xã, hộ kinh doanh (Nghị định 31) và Thông tư số 03/2022/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) hướng dẫn ngân hàng thương mại thực hiện hỗ trợ lãi suất theo Nghị định 31 (Thông tư 03) đều đã được ban hành trong tháng 5 vừa qua. Đây là chính sách hỗ trợ lãi suất đầu tiên sử dụng NSNN có quy mô lớn được triển khai qua hệ thống ngân hàng thương mại và là giải pháp bổ sung để cùng với các giải pháp khác của ngành ngân hàng giúp DN khắc phục khó khăn, giảm bớt chi phí vốn, góp phần đẩy nhanh quá trình phục hồi kinh tế.

Liên quan đến các quy định của gói hỗ trợ này, bà Hà Thu Giang - Phó Vụ trưởng phụ trách Vụ Tín dụng các ngành kinh tế, NHNN - cho biết: Đối tượng của gói hỗ trợ là khách hàng thuộc những lĩnh vực, ngành nghề du lịch, vận tải, nông nghiệp, giáo dục... Khách hàng được giảm trừ trực tiếp lãi suất đối với kỳ trả nợ lãi từ ngày 20/5/2022 đến hết ngày 31/12/2023, hoặc đến khi gói tín dụng hỗ trợ 40.000 tỷ đồng đã sử dụng hết.

Về điều kiện hỗ trợ, theo bà Hà Thu Giang, khách hàng phải có đề nghị được hỗ trợ lãi suất và đáp ứng các điều kiện vay vốn thông thường. Những khoản vay bằng đồng Việt Nam đã ký hợp đồng và giải ngân từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 31/12/2023 và chưa được hỗ trợ lãi suất từ NSNN của các chính sách khác mới được giảm 2% lãi suất. Đến kỳ trả nợ lãi, ngân hàng sẽ giảm trừ trực tiếp số lãi tiền vay được hỗ trợ lãi suất cho khách hàng.

Gói hỗ trợ 40.000 tỷ đồng để giảm lãi suất 2% được kỳ vọng sẽ khắc phục khó khăn, giảm chi phí vốn cho DN, góp phần đẩy nhanh quá trình phục hồi nền kinh tế. Mặc dù các quy định về gói hỗ trợ này đã được ban hành nhưng không ít DN, ngân hàng vẫn còn những băn khoăn khi triển khai thực hiện.



Nhiều DN, ngân hàng còn băn khoăn khi triển khai gói hỗ trợ

Ảnh tư liệu

Mặc dù quy định, hướng dẫn về gói hỗ trợ lãi suất 2% đã có nhưng không ít DN vẫn tỏ ra băn khoăn về điều kiện đề hưởng

chung của không ít DN hiện nay sau 2 năm chịu tác động bởi Covid-19. Nhiều ngân hàng thương mại cũng cho rằng đây là vấn

Theo Phó Thống đốc NHNN Đào Minh Tú, NHNN sẽ sử dụng các công cụ điều hành, tăng cường thanh tra, giám sát, phối hợp các Bộ, ngành, chính quyền địa phương để triển khai gói hỗ trợ lãi suất đạt hiệu quả, đúng mục tiêu, không để xảy ra trục lợi chính sách. Trường hợp khách hàng được hưởng 2% lãi suất không đúng đối tượng sẽ bị thu hồi.

cấp bù lãi suất. Đại diện Công ty Cổ phần Đào tạo và Du lịch Việt Nam - chia sẻ: Sau 2 năm dài chống lại đại dịch Covid-19, Công ty gần như không có doanh thu, cơ cấu hoạt động có nhiều thay đổi, thậm chí phải sống nhờ bằng ngành nghề khác. Trong khi đó, chính sách hỗ trợ lãi suất cần dựa vào hồ sơ vay vốn, yêu cầu DN đáp ứng các chuẩn mực cho vay thì điều này sẽ rất khó khăn cho DN.

Câu chuyện về Công ty trên là tình trạng

đề khó xử lý, bởi không phải ngân hàng không hỗ trợ mà theo quy định, các tiêu chí giải ngân vẫn phải đạt chuẩn, tránh tình trạng nợ xấu, để lại những hệ lụy không chỉ cho ngân hàng mà cả nền kinh tế.

Khó xác định rõ đối tượng thụ hưởng

Không chỉ DN, ngân hàng cũng có những băn khoăn khi triển khai gói hỗ trợ. Theo chia sẻ của các nhà băng, Nghị định 31 đã quy định rõ 11 nhóm ngành được

hưởng chương trình hỗ trợ lãi suất. Tuy nhiên, việc xác định rõ nhóm ngành đối với từng khách hàng cũng là một trong những vướng mắc của các ngân hàng. Đơn cử, riêng mã ngành kinh tế của DN thuộc đối tượng được hỗ trợ lãi suất, các ngân hàng hiện đang mô tả khác nhau.

Như vậy, có thể thấy, các đối tượng khách hàng rất đa dạng, phong phú và nếu không quy định cụ thể, thống nhất cách hiểu thì điều này có thể dẫn đến mỗi ngân hàng sẽ áp dụng một kiểu. Do đó, đại diện các ngân hàng cũng đề nghị NHNN chỉ nhánh các tính thống nhất trong cách truyền thông, không để mỗi ngân hàng giải thích một kiểu. Bên cạnh đó, ngành ngân hàng cũng xác định đúng đối tượng cần hỗ trợ, hạn chế tối đa các sai phạm trong quá trình triển khai, quyết toán hỗ trợ lãi suất.

Về vấn đề này, TS. Nguyễn Quốc Hùng - Tổng Thư ký Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam - cũng cho rằng, đối tượng thụ hưởng của chính sách này rất đa dạng, phong phú. Nếu các tổ chức tín dụng không được hướng dẫn cụ thể thì sẽ rất dễ xảy ra các sai phạm trong quá trình triển khai. Do đó, NHNN cần có những hướng dẫn cụ thể, chi tiết, tạo thuận lợi cho các tổ chức tín dụng trong quá trình triển khai chính sách.

Đưa ra giải pháp cụ thể hơn cho vấn đề này, TS. Trần Du Lịch - chuyên gia kinh tế - nêu quan điểm: Dù Nghị định 31 đã nêu rõ những nhóm đối tượng DN, hợp tác xã, hộ kinh doanh thuộc các lĩnh vực cụ thể đủ điều kiện tiếp cận gói hỗ trợ nhưng vẫn cần chia các đối tượng này dựa theo tiêu chí sức khỏe tài chính và ưu tiên hỗ trợ những DN đang “bệnh, ốm” nhưng có khả năng phục hồi mạnh mẽ...

Một vấn đề nữa là DN có nhu cầu vay vốn rất lớn trong khi room tín dụng của một số ngân hàng thì lại đang hạn chế. Do đó, các ngân hàng đều bày tỏ mong muốn được NHNN xem xét nâng hạn mức tín dụng trong thời gian tới. Đồng tình với kiến nghị này, TS. Nguyễn Quốc Hùng cũng đề xuất: “Nhằm triển khai gói tín dụng 40.000 tỷ đồng, NHNN cần cân đối với mức lạm phát để đưa ra ngưỡng tăng trưởng tín dụng hợp lý, nếu không sẽ rất khó cho các ngân hàng khi điều kiện đủ nhưng lại không thể giải ngân do hết room tín dụng. Việc xem xét nới room tín dụng sẽ tạo điều kiện cho ngân hàng hỗ trợ DN tốt hơn”.

Theo thống kê, Việt Nam hiện có 108 lưu vực sông, trong đó, có 9 hệ thống sông lớn gồm: Hồng - Thái Bình, Bằng Giang, Kỳ Cùng, Mã, Cà, Vu Gia - Thu Bồn, Ba, Đồng Nai và Cửu Long. Tổng lượng nước mặt trung bình hằng năm khoảng 830 - 840 tỷ m³, trong đó, chỉ có gần 40%, tương đương 310 - 320 tỷ m³ nước nội địa, còn lại đến từ nước ngoài.

Bên cạnh đó, Việt Nam hiện có khoảng trên 20 đơn vị chứa nước chính phân bố trên toàn quốc, các tầng chứa nước có trữ lượng lớn chủ yếu ở hai đồng bằng lớn là Bắc Bộ và Nam Bộ. Tổng trữ lượng tiềm năng nước dưới đất được đánh giá khoảng 63 tỷ m³/năm. Nếu tính cả lượng nước từ bên ngoài chảy vào, Việt Nam có bình quân trên 9.000 m³/người/năm. Tuy nhiên, nếu tính riêng nguồn nước nội địa, trung bình Việt Nam chỉ có khoảng 4.000 m³/người/năm, trong khi tổng nguồn cung cấp nước thường xuyên trung bình đầu người mỗi năm trên thế giới là 7.400m³. Thực tế này đòi hỏi Việt Nam cần sớm nâng cao năng lực để quản trị tổng thể tài nguyên nước (TNN) quốc gia. Theo đó, hệ thống quản trị TNN tiên tiến cần sớm được thiết lập nhằm quản lý và phát triển bền vững TNN.

Theo Lãnh đạo Bộ Tài nguyên và Môi trường (TN&MT), hiện nay, vấn đề đảm bảo an ninh TNN và bảo vệ TNN đang được Đảng và Nhà nước hết sức quan tâm.

Hướng tới quản trị tài nguyên nước quốc gia trên nền tảng công nghệ số

Tuy nhiên ở một số địa phương, công tác bảo vệ, phát triển TNN chưa đáp ứng yêu cầu, chưa được quan tâm, chú trọng, đặc biệt là trong quá trình xây dựng quy hoạch tỉnh.

Kinh nghiệm thế giới cho thấy, hiện các nước đã ứng dụng nhiều giải pháp công nghệ nhằm quản trị TNN hiệu quả. Trong đó, hai giải pháp phổ biến là kỹ thuật và quản lý. Những lợi ích do ứng dụng quản trị nước thông minh không chỉ có lợi cho bản thân DN mà còn cho cả cộng đồng. Theo đó, Nhà nước cần xây dựng và ban hành các chính sách phù hợp, hướng dẫn thực hiện và có cơ chế hỗ trợ, khuyến khích ứng dụng quản trị nước thông minh, như điều tiết trong khung giá nước, khuyến khích hỗ trợ giá khi nâng cao chất lượng dịch vụ...

Bộ TN&MT cho biết, Dự án Luật TNN (sửa đổi) nhằm hướng tới quản trị TNN quốc gia trên nền tảng công nghệ số và tích hợp các quy định về quản lý nước trong Luật TNN để quản lý, kiểm soát, điều tiết toàn diện các vấn đề về nước, bảo đảm an ninh TNN quốc gia. Đồng thời, cơ

chế này sẽ khuyến khích các đơn vị cấp nước chủ động, sáng tạo, ứng dụng các mô hình quản trị thông minh phù hợp trong thời gian tới, các giải pháp cấp thoát nước thông minh, ứng dụng thành quả của Cách mạng công nghiệp lần thứ 4, cho phép nâng cao chất lượng dịch vụ cấp thoát nước với chi phí hợp lý, giúp DN phát triển bền vững, cũng như góp phần đảm bảo an toàn cấp nước, an ninh nguồn nước và phát triển an sinh xã hội.

Ngoài ra, Luật cũng ưu tiên đầu tư tìm kiếm, thăm dò, khai thác nguồn nước; đầu tư và xây dựng hệ thống quan trắc, giám sát TNN; hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu TNN, ô nhiễm nguồn nước, lũ lụt, hạn hán, xâm nhập mặn, nước biển dâng và các tác hại khác do nước gây ra; áp dụng kỹ thuật, công nghệ, thiết bị tiên tiến trong khai thác, sử dụng nước; tăng khả năng sử dụng nước tuần hoàn, tái sử dụng; tích trữ nước mưa để sử dụng; khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư công nghệ sử dụng nước tuần hoàn, tái sử dụng. ■

HỒNG NHUNG

Doanh nghiệp gặp nhiều thách thức trong quá trình “xanh hóa”

□ THIÊN TRẦN

Sản xuất xanh đang trở thành yêu cầu bắt buộc

Ông Nguyễn Quang Vinh - Phó Chủ tịch Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), Chủ tịch Hội đồng DN vì sự phát triển bền vững Việt Nam (VBCSD) - cho biết, những năm gần đây, cộng đồng DN ngày càng nhận thức rõ hơn vai trò, xu thế tất yếu và tác động tích cực của mô hình sản xuất, kinh doanh theo định hướng phát triển bền vững. Bên cạnh việc tuân thủ chính sách pháp luật của các cơ quan quản lý nhà nước, việc theo đuổi và thực hiện sản xuất, kinh doanh có trách nhiệm của DN còn được thúc đẩy từ chính nhu cầu thực tiễn của thị trường. Bởi hiện nay, trình độ dân trí của người tiêu dùng ngày càng được nâng lên, họ có nhận thức và trách nhiệm cao hơn trong việc lựa chọn các sản phẩm, dịch vụ được xây dựng, phát triển theo mô hình sản xuất, kinh doanh xanh. Do đó, sản xuất, kinh doanh bền vững chính là đáp ứng nhu cầu của khách hàng, từ đó mang lại lợi ích lâu dài cho chính DN. Đặc biệt, theo ông Vinh, hiện nay, phát triển bền vững đã không còn là những câu chuyện xa xôi và là vấn đề của những DN lớn, DN mạnh, mà đã trở thành lợi ích sát sườn của tất cả DN, ngày càng được nhiều DN quy mô vừa và nhỏ theo đuổi, bởi nếu không chuyển mình trong tư duy và hành động sản xuất, kinh doanh ngay từ bây giờ, DN có thể sẽ bị tụt hậu, thậm chí bị đào thải khỏi thị trường.

Ông Alain Cany - Chủ tịch Hiệp hội DN châu Âu tại Việt Nam (EuroCham) - cũng chia sẻ, hiện nay, các nước nhập khẩu, nhất là các thị trường khó tính như Liên minh châu Âu đều đưa ra những tiêu chuẩn rất cao đối với các sản phẩm nhập khẩu, trong đó có các yêu cầu liên quan đến phát triển bền vững như bảo vệ môi trường, trách nhiệm xã hội của DN... Do đó, các DN Việt Nam buộc phải thích ứng nếu muốn thâm nhập vào thị trường

Hiện nay, trong bối cảnh Việt Nam đang ngày càng hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế toàn cầu, việc sản xuất, kinh doanh theo hướng xanh hơn, sạch hơn dần trở thành xu thế tất yếu đối với các DN. Tuy nhiên, quá trình chuyển đổi sản xuất xanh không dễ dàng và còn nhiều rào cản đối với các DN.



Quá trình chuyển đổi sản xuất xanh không dễ dàng và còn nhiều rào cản đối với các DN
Ảnh: H. THÀNH

các nước trên thế giới. Cũng theo ông Alain Cany, ngay cả các DN châu Âu hoạt động tại Việt Nam cũng đang phải đẩy mạnh chuyển đổi theo hướng tăng trưởng xanh, thông qua hoạt động độc lập hoặc liên doanh với các DN Việt Nam để triển khai các công trình giảm thiểu phát thải khí CO₂ ra môi trường.

Từ góc độ DN, ông Bạch Thăng Long - Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty May 10 - chia sẻ, các DN trong ngành dệt may đang phải đi theo con đường “xanh hóa” quy trình sản xuất theo yêu cầu từ người mua để giữ được đơn hàng. Hiện nay, hơn 250 nhãn hàng may mặc thời trang trên thế giới đã đưa ra các tiêu chuẩn, quy tắc ứng xử có trách nhiệm với môi trường áp dụng đối với các nhà cung cấp. Sức ép từ các nhà nhập khẩu vừa là áp lực, vừa là động lực để các DN hướng đến đầu tư

công nghệ sản xuất hiện đại, giúp nâng cao giá trị của sản phẩm và phát triển theo hướng bền vững.

Còn nhiều rào cản trong quá trình “xanh hóa”

Mặc dù sản xuất theo hướng “xanh hóa”, sạch hơn đang dần trở thành xu thế không thể đảo ngược đối với các DN, tuy nhiên, theo ông Nguyễn Quang Vinh, DN cũng gặp không ít thách thức. Trước hết, việc áp dụng sản xuất xanh đòi hỏi DN phải bỏ ra khoản chi phí khá lớn để đầu tư máy móc công nghệ cao, hiện đại, khiến chi phí sản xuất sản phẩm sẽ tăng lên, ảnh hưởng đến lợi nhuận của DN, điều này tác động rất nhiều đến sự lựa chọn chuyển đổi mô hình sản xuất của DN. Bên cạnh đó, yếu tố về năng lực nguồn lao động

cũng là một rào cản. Nhiều DN có thể có tiềm lực để đầu tư các công nghệ hiện đại, nhưng năng lực, trình độ người lao động không đáp ứng được việc vận hành các máy móc, công nghệ hiện đại thì việc chuyển đổi xanh của DN cũng khó thành công...

Từ góc độ ngành hàng rau quả, bà Nguyễn Thị Thanh Hoa - Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần EuBiz Việt Nam - chia sẻ, đây là một trong những ngành mà quá trình sản xuất có thể gây nhiều tác động đến môi trường, khi việc trồng trọt rau quả sử dụng các loại phân bón, thuốc bảo vệ thực vật gây ô nhiễm môi trường. Do đó, việc thay đổi nhận thức, cũng như quy trình sản xuất của nhiều DN nông nghiệp là quá trình không dễ dàng. Bà Hoa chia sẻ, bản thân DN cũng gặp một số khó khăn trong giai đoạn đầu khi định hướng phát triển các sản phẩm nông nghiệp theo mô hình nông nghiệp xanh. Tuy nhiên, DN xác định đây là hướng phát triển bền vững để có thể nâng cao tính cạnh tranh của sản phẩm tại thị trường trong nước và đẩy mạnh xuất khẩu, tận dụng được cơ hội từ các hiệp định thương mại tự do, bởi các hiệp định đều đưa ra những tiêu chuẩn khác nhau về thực phẩm sạch, không có dư lượng thuốc trừ sâu, cũng như đáp ứng các quy định liên quan đến bảo vệ môi trường.

Từ thực tế còn có những khó khăn, thách thức đối với DN trong quá trình chuyển đổi sản xuất xanh, các chuyên gia cho rằng, Nhà nước cần đẩy mạnh hoàn thiện các cơ chế, chính sách khuyến khích, thúc đẩy DN sản xuất xanh, sạch hơn. Song song với đó là tăng cường các hoạt động hỗ trợ DN tiếp cận thông tin về công nghệ, mô hình sản xuất xanh; xây dựng các chương trình tập huấn, hỗ trợ về kỹ thuật, đào tạo nguồn nhân lực cho DN...

Ông Nguyễn Quang Vinh chia sẻ thêm, với vai trò là một tổ chức đồng hành, hỗ trợ DN, VCCI cũng đang triển khai hàng loạt những sáng kiến mới hướng đến thúc đẩy cộng đồng DN thực hiện phát triển bền vững. Cụ thể, VCCI đang xây dựng Bộ Chỉ số xanh (Green Index), Bộ Chỉ số phát triển bền vững dành cho các khu công nghiệp, xây dựng các hoạt động thúc đẩy DN áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn..., qua đó nhằm góp phần cộng hưởng, lan tỏa mạnh mẽ hơn làn sóng sản xuất xanh, phát triển bền vững trong cộng đồng DN Việt Nam.■

Tăng cường kiểm tra quỹ tiền mặt tại kho bạc nhà nước

Kho bạc Nhà nước (KBNN) yêu cầu giám đốc KBNN cấp tỉnh, cấp huyện tăng cường thực hiện giám sát trực tiếp đối với ban quản lý kho tiền của đơn vị đảm bảo chấp hành nghiêm túc quy trình quản lý ra, vào kho theo quy định; kiểm quỹ tiền mặt cuối ngày đảm bảo số dư quỹ tiền mặt thực tế cuối ngày khớp đúng với số dư quỹ tiền mặt trên sổ sách kế toán. Ban quản lý kho tăng cường giám sát đối với quỹ tiền mặt tại quầy giao dịch từ khi tiền mặt được xuất ra khỏi kho cho đến khi quỹ tiền mặt được đưa vào kho đảm bảo đúng quy định. Giám đốc KBNN cấp tỉnh tăng cường chỉ đạo kiểm tra đột xuất quỹ tiền mặt tại các đơn vị trực thuộc; xử lý nghiêm các đơn vị có vi phạm chế độ quản lý tiền mặt...

KBNN yêu cầu giám đốc KBNN cấp tỉnh phân công 1 - 2 công chức trực tiếp thực hiện giám sát từ xa số dư quỹ tiền mặt của các đơn vị trực thuộc. Trường hợp phát hiện đơn vị có số dư quỹ tiền mặt vượt định mức tiền mặt được giao theo quy định, công chức giám sát từ xa điện thoại trực tiếp đến KBNN cấp huyện có vi phạm yêu cầu giải trình nguyên nhân, đồng thời báo giám đốc KBNN tỉnh có biện pháp kiểm tra xử lý, khắc phục kịp thời...

MINH ANH

JICA cung cấp khoản vay ODA 18.871 triệu Yên cho Việt Nam phòng, chống thiên tai

Cơ quan Hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA) cho biết, JICA đã ký với Chính phủ Việt Nam Hiệp định vốn vay ODA trị giá 18.871 triệu Yên cho Dự án “Phòng, chống thiên tai và biến đổi

khí hậu sử dụng vệ tinh quan sát trái đất (giai đoạn II)”. Dự án sẽ cung cấp trang thiết bị cần thiết cho hoạt động phát triển và sử dụng vệ tinh quan sát trái đất tại Hòa Lạc, Hà Nội; đẩy mạnh việc sử dụng dữ liệu thu được từ vệ tinh, đồng thời hỗ trợ nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ vận hành và bảo trì các thiết bị. Thông qua những hỗ trợ này, Dự án sẽ góp phần giảm nhẹ rủi ro thiên tai tại Việt Nam, với việc tăng cường các biện pháp đối phó với thiên tai và lập các kế hoạch khác nhau, trên cơ sở dự báo mức độ gia tăng của các thảm họa thiên tai do biến đổi khí hậu gây ra.

JICA cho biết, trước đó, khoản vay ODA cho giai đoạn I trị giá 7.227 triệu Yên đã được phê duyệt vào tháng 11/2011. Khoản vay ODA giai đoạn II có thời gian vay trong 40 năm, thời gian ân hạn 10 năm, với mức lãi suất 0,1%/năm đối với hạng mục chính và 0,01%/năm đối với dịch vụ tư vấn. Điều kiện đấu thầu là công ty Nhật Bản sẽ là nhà thầu chính. Cơ quan thực hiện Dự án này là Trung tâm Vũ trụ Việt Nam. Dự kiến, thời gian hoàn thành của Dự án là vào tháng 12/2023 (hoàn thành thử nghiệm đưa vệ tinh số 1 vào quỹ đạo).

DIỆU THIÊN

Việt Nam có thể “về đích” mục tiêu xếp hạng tín nhiệm BBB- sớm hơn

Theo đánh giá của FiiRatings trong Báo cáo “Nhận định thị trường: S&P nâng hạng tín nhiệm quốc gia lên BB+: Ý nghĩa và lợi ích cho Việt Nam”, việc nâng hạng lên BB+ là tín hiệu đáng mừng, đã góp phần đưa mục tiêu BBB- đến năm 2030 của Chính phủ có tính khả thi cao hơn. Thậm chí, FiiRatings còn cho rằng, nếu như các tiêu chí tiếp tục được cải thiện thì Việt Nam có thể về đích mục tiêu này sớm hơn vào năm 2025.

Tuy nhiên, theo FiiRatings, để đạt được mục tiêu trên sớm hơn, bên cạnh sự thay đổi nội tại mang tính cơ bản của nền kinh tế thì Việt Nam cần tăng cường minh bạch thông tin và dữ liệu về kinh tế - tài chính theo 5 nhóm tiêu chí đánh giá cả về số lượng và chất lượng; nâng cao chất lượng dữ liệu nợ nước ngoài. Đồng thời, cải thiện hơn nữa về chính sách và thể chế bao gồm tăng cường khả năng vận hành chủ động của Ngân hàng Nhà nước trong các chính sách tiền tệ; lưu ý rủi ro nợ tiềm tàng trong hệ thống ngân hàng đang ở mức vừa phải, bởi quy mô tín dụng của hệ thống so với GDP (hơn 150%) đang ở mức lớn so với quy mô phát triển của quốc gia và được xếp vào nhóm 9 trong Đánh giá Rủi ro tín dụng ngành ngân hàng của S&P (1 - 10 từ thấp đến cao).

H.NHUNG

TP. Hồ Chí Minh: Tín dụng 5 tháng đầu năm tăng 8,4%

Theo Ngân hàng Nhà nước chi nhánh TP. HCM, 5 tháng đầu năm, tín dụng trên địa bàn Thành phố ước đạt trên 3 triệu tỷ đồng, tăng khoảng 8,4% so với cuối năm 2021. Trong khi đó, cùng kỳ này năm 2021, tín dụng tăng 4,76%; năm 2020 tăng 1,75% và năm 2019 tăng 6,47%.

Động lực tăng trưởng này đến từ 3 yếu tố: Kinh tế đất nước nói chung và kinh tế Thành phố nói riêng phục hồi nhanh sau khi dịch bệnh được kiểm soát; Hiệu quả chính sách tiền tệ tín dụng, đặc biệt là chính sách cơ cấu lại nợ, giữ nguyên nhóm nợ, miễn giảm lãi suất và cho vay mới với lãi suất thấp đối với DN, hộ kinh doanh và hợp tác xã trên địa bàn đã phát huy hiệu quả; DN phục hồi và tăng trưởng.■

T. ĐỨC

Nhiều kịch bản cho thị trường chứng khoán

Chia sẻ tại MBS's Talk 22 với chủ đề “Cơ hội đầu tư tốt nhất năm 2022”, Giám đốc Nghiên cứu khách hàng cá nhân Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (MBS) Trần Hoàng Sơn cho rằng, TTCK Việt Nam hiện tại có nhiều nét tương đồng với thị trường thời điểm năm 2018. Theo đó, năm 2018, VN-Index chứng kiến 3 pha giảm mạnh. Tương tự, từ đầu năm đến nay, VN-Index đã trải qua 2 pha giảm và đang có một nhịp hồi khá giống với thời điểm trước đó. Đặc biệt, một sự đồng pha lớn có thể quan sát trên đồ thị là thị trường tạo đỉnh vào đầu tháng 4 trong cả năm 2018 và năm 2022.

Tuy nhiên, theo ông Sơn, điểm đáng quan ngại trong thời điểm hiện tại là TTCK không hút được dòng tiền mạnh mẽ như năm 2018. Bên cạnh đó, nhà đầu tư tổ chức bán mạnh, tăng tỷ trọng tiền mặt cao. Do đó, thị trường có thể có nhịp phục hồi nhưng sẽ không tăng mạnh như năm 2018. Trong trường hợp thế giới biến động, thị trường có thể chứng kiến một đợt giảm thứ ba trước khi thực sự tạo đáy.

Nhận định về thị trường, ông Sơn đưa ra 2 kịch bản: Kịch bản 1, nếu kinh tế thế giới không suy thoái thì thị trường vẫn sẽ tích cực trong thời gian tới. Mức đáy của VN-Index có thể là vùng 1.150 điểm - chân sóng C và hướng tới mức cao nhất 1.350 điểm và các đáy dần đều lên. Kế hoạch phù hợp trong nửa cuối năm là bán ở vùng kháng cự cao, mua khi thị trường quay về

Kịch bản nào cho VN-Index nửa cuối năm 2022?

□ HỒNG NHUNG

Thời gian qua, những đợt giảm sâu của thị trường chứng khoán (TTCK) kéo VN-Index về quanh mốc 1.200 điểm, định giá thị trường P/E trailing về khoảng 12 lần - mức hấp dẫn tương đương định giá giai đoạn đáy Covid-19 (tháng 3/2020). Trong lịch sử, mức P/E này luôn mở ra một giai đoạn tăng trưởng dài hạn cho TTCK. Còn với nửa cuối năm nay, kịch bản nào cho VN-Index?



Nhiều cơ hội, nhiều mã cổ phiếu có thể nhìn rõ sự tăng trưởng trong tương lai

Ảnh tư liệu

ngưỡng hỗ trợ mạnh. Kịch bản 2, thị trường có thể gặp khó khăn hơn khi dòng tiền bị thu hẹp bởi chính sách tiền tệ thắt chặt của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ, chân sóng C là vùng 1.068 điểm thì đáy thị trường được xác

lập. Thị trường sẽ có những nhịp sideway ở vùng 1.200 điểm từ 6 - 8 tháng.

Trước đó, Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest đã đề cập 3 kịch bản cho chỉ số VN-Index thời gian tới. Ở kịch bản

cơ sở, Everest dự phóng VN-Index cuối năm 2022 có thể đạt 1.514 điểm, với mức P/E kỳ vọng đạt 14,01 lần. Với mức tăng trưởng toàn thị trường 29,2% trong 6 tháng cuối năm, nhà đầu tư có thể cân nhắc tăng

tỷ trọng danh mục vào nhóm các cổ phiếu có nền tảng cơ bản tốt, tăng trưởng lợi nhuận cao (trên 30%) và thị giá đã điều chỉnh sâu thời gian qua.

Với kịch bản tích cực, Everest cho rằng VN-Index có thể đạt 1.755 điểm vào cuối năm 2022. Kịch bản này dựa trên giả định Việt Nam nhanh chóng vượt qua những khó khăn vĩ mô, tiếp tục chính sách nới lỏng giúp DN phục hồi sản xuất mạnh mẽ cũng như dòng tiền thông minh sớm quay trở lại thị trường, P/E 2022 quay về mức 16,43 lần và tăng trưởng lợi nhuận các DN niêm yết đạt mức 27%. Với kịch bản tiêu cực, Everest dự báo VN-Index 2022 sẽ duy trì ở mức 1.270 điểm trong trường hợp các yếu tố vĩ mô xấu đi nhanh chóng, các DN gặp khó khăn khi đối mặt với chi phí đầu vào tăng cao, nhà đầu tư cá nhân rút tiền ra khỏi thị trường, khối ngoại quay lại bán ròng, P/E quay về vùng 10,36 lần và tăng trưởng lợi nhuận các DN niêm yết chỉ 22%.

Có thể thấy, cả 3 kịch bản mà Everest đưa ra cho chỉ số VN-Index đều có tăng trưởng từ nay tới cuối năm. Everest cho rằng, thị trường chung thời gian qua đã điều chỉnh quá đà và đây là cơ hội rất tốt để các nhà đầu tư dài hạn tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục tài sản đầu tư.

4 nhóm ngành cơ hội và 3 nhóm ngành hưởng lợi

Theo Kinh tế trưởng MBS Hoàng Công Tuấn, hiện tại, nhiều cơ hội, nhiều mã cổ phiếu có thể nhìn rõ sự tăng trưởng trong tương lai, trong khi mức định giá lại rất tốt cho việc đầu

Khơi thông nguồn lực để ngành hàng không lấy lại đà tăng trưởng

□ LÊ HÒA

Sau thời gian dài gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, các hãng hàng không Việt Nam (HKVN) đang đối diện với nhiều thách thức. Vì vậy, ngoài sự nỗ lực của từng DN hàng không, vẫn cần có các chính sách riêng để hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho các hãng lấy lại đà tăng trưởng.

Còn nhiều thách thức

Đánh giá về thị trường hàng không sau hai năm bị ảnh hưởng nặng bởi đại dịch Covid-19, Cục trưởng Cục HKVN Đinh Việt Thắng cho biết, trong hai năm 2020 và 2021, doanh thu của các hãng bị sụt giảm đột ngột nhưng các chi phí cố định vẫn ở mức cao, dẫn tới tình trạng bị thâm hụt dòng tiền và suy giảm lợi nhuận. Bước sang năm 2022, nhờ chương trình tiêm chủng được triển khai rộng rãi, trong bối cảnh nền kinh tế chuyển sang thích ứng an toàn và hiệu quả với đại dịch, ngành hàng không bắt đầu

ghi nhận những dấu hiệu phục hồi.

Theo đó, trong 4 tháng năm 2022, thị trường nội địa đã gần đạt mức cao điểm trước dịch, tới cuối năm có thể tăng 12% so với năm 2019, thị trường quốc tế chỉ đạt gần 7% cùng kỳ năm 2019 và cả năm 2022 có thể đạt khoảng 1/3 so với năm 2019. Tuy nhiên, đây vẫn là những con số rất thấp so với tốc độ phát triển của ngành trong giai đoạn trước khi đại dịch xảy ra. Bởi trong năm 2020 và 2021, thị trường HKVN đã sụt giảm mạnh với mức giảm lần lượt là 42,1% và 80% so với năm 2019.

Ông Đinh Việt Thắng cho rằng, trong giai đoạn trước mắt, ngành HKVN vẫn đối diện với nhiều khó khăn, thách thức về thị trường, tài chính, nguồn nhân lực, giá nhiên liệu cũng như tình hình xung đột Nga - Ukraine. “Tại thị trường quốc tế, nơi mang lại hơn 60% doanh thu cho các hãng hàng không vẫn còn gặp nhiều khó khăn. Tuy các hãng đã khôi phục phần lớn đường bay

đến các thị trường truyền thống, nhưng lượng khách quốc tế chủ yếu vẫn là khách công vụ, thăm thân, kinh doanh; trong khi lượng khách du lịch - nguồn khách chính của hàng không vẫn rất thấp. Mặt khác, do ảnh hưởng của dịch Covid-19, trên bình diện quốc tế, thu nhập của người dân bị tác động lớn nên có xu hướng thắt chặt chi tiêu, tiết giảm nhu cầu không cần thiết, trong đó có nhu cầu du lịch quốc tế” - lãnh đạo Cục HKVN thông tin.

Trong khi đó, Tổng Thư ký Hiệp hội DN HKVN Bùi Doãn Nê nhìn nhận, trong thời gian tới, sự phục hồi và sự phát triển của ngành HKVN vẫn chịu “lực cản” từ hàng loạt yếu tố. Trong đó, sự giảm nhu cầu đi lại bằng đường hàng không do suy thoái kinh tế; đứt gãy các chuỗi cung ứng trong ngành hàng không khiến việc cung cấp nhiều phụ tùng thiết bị không được đảm bảo. Ngoài ra, ngành HKVN còn phải đối mặt với tình trạng thiếu hụt nhân lực kỹ

thuật và chuyên môn, nghiệp vụ do một bộ phận trong nhóm đối tượng này bị mất việc chưa thể quay trở lại làm việc ngay...

Cần sự đồng hành của cơ quan quản lý nhà nước

Theo nhận định của các chuyên gia, để ngành HKVN nhanh chóng phục hồi và lấy lại đà tăng trưởng, ngoài sự nỗ lực vượt qua khó khăn, các DN hàng không rất cần sự hỗ trợ, đồng hành của các cơ quan quản lý nhà nước. Ông Trần Thọ Đạt (nguyên Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân) kiến nghị, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cần đẩy nhanh gói hỗ trợ tín dụng cho DN. Trên quan điểm công bằng và hiệu quả, hàng không, du lịch và một số ngành dịch vụ liên quan cần được vay với mức lãi suất ưu đãi, thời hạn ít nhất trong 2 - 3 năm để vực dậy hai ngành vốn bị ảnh hưởng nặng nhất bởi đại dịch. Về phía các hãng hàng không cũng cần chủ động có các giải pháp khắc phục và thích ứng linh hoạt.

Để phục hồi và phát triển ngành hàng không trong bối cảnh mới, ông Bùi Doãn Nê đề nghị, Nhà nước cần tiếp tục đầu tư xây dựng, mở rộng, đồng bộ hóa hệ thống cơ sở hạ tầng hàng không và hệ thống cơ sở hạ tầng có liên quan tới hoạt động của ngành hàng không. Tiếp tục chuẩn bị và

tư dài hạn. Theo đó, chuyên gia này khuyến nghị 4 nhóm ngành chính.

Nhóm ngành thứ nhất là bất động sản. Dù nhiều ý kiến cho rằng bất động sản thời gian tới sẽ bị hạn chế, gặp khó khăn nhưng trên thực tế, sau 2 năm Covid-19, nguồn cung nhà ở cũng như đất nền giảm nhiều, các dự án triển khai chậm chạp. Nhóm ngành thứ hai là điện năng, nhóm cổ phiếu phòng ngự. Ở đợt suy giảm vừa qua, nhiều DN điện đã rơi về mức giá đầu tư hợp lý. Ông Tuấn dự đoán sản xuất và tiêu thụ điện năm 2022 của các DN nhóm này sẽ ở mức cao sau đại dịch. Trong đó, riêng quý I đã tăng trưởng 8,5%; các quý tới dự kiến tăng trưởng 8,5 - 9%.

Nhóm ngành thứ ba là tiêu dùng và bán lẻ. Trong nhóm ngành này, ông Tuấn cho rằng mảng vàng, trang sức đã phục hồi tương đối tốt, trong đó, vàng miếng có mức tăng trưởng đột biến. Nhóm ngành thứ tư là các DN sản xuất trong nhiều lĩnh vực như dệt may, nhựa... Sau khi vượt qua giai đoạn Covid-19 khó khăn với nhiều gián đoạn trong khâu sản xuất, các DN này sẽ phục hồi và phát triển theo đà tăng trưởng của nền kinh tế. Ngoài ra, ông Tuấn cũng đề cập tới ngành ngân hàng và lưu ý nhà đầu tư cần hết sức chọn lọc cổ phiếu.

Trong khi đó, ông Trần Hoàng Sơn tiết lộ 3 nhóm ngành được hưởng lợi trong 2 - 3 năm tới. Trước hết, đó là nhóm ngành tiêu dùng với sự phục hồi và tăng trưởng mạnh sau khi nền kinh tế vượt qua giai đoạn khó khăn. Tiếp đến là nhóm xuất khẩu các mặt hàng như thủy sản, dệt may. Trong nhóm xuất khẩu, ông Sơn nhấn mạnh các DN logistics. Theo ông Sơn, cảng biển của một số quốc gia đang gặp khó khăn và tắc nghẽn. Xu hướng này sẽ gây áp lực cho các DN xuất khẩu và phải chuyển nhà máy sản xuất sang Việt Nam, tạo ra động lực mới để thay đổi bộ mặt cho nhóm ngành cảng biển và hệ thống logistics trong nước.

Nhóm cuối cùng là đầu tư công. Sau giai đoạn khó khăn, để lấy lại tăng trưởng, Chính phủ sẽ đẩy mạnh giải ngân các dự án cơ sở hạ tầng. Những DN trực tiếp hưởng lợi từ các chính sách này thì cổ phiếu cũng được hưởng lợi, cụ thể là các DN xây dựng, vật liệu xây dựng. Thực tế cũng cho thấy, đầu năm 2022, giá trị giải ngân đầu tư công vẫn chưa cao và dự địa phát triển dự kiến kéo dài trong nhiều năm tới.■

sớm triển khai đàm phán với những quốc gia là thị trường có tiềm năng lớn cho ngành hàng không mà hiện Việt Nam chưa khai thác được nhiều, để các hãng HKVN có điều kiện thuận lợi trong thâm nhập và khai thác. Trước mắt, Nhà nước cần tiếp tục đàm phán để mở rộng phạm vi thừa nhận “Hộ chiếu vắc-xin” của Việt Nam, thỏa thuận các quy trình, thủ tục với hành khách bay đi và đến Việt Nam để tạo điều kiện cho hành khách...

Cùng quan điểm cần tiếp tục hỗ trợ các hãng hàng không phục hồi sau đại dịch, TS. Nguyễn Đức Kiên - Tổ trưởng Tổ tư vấn kinh tế của Thủ tướng Chính phủ - cho biết, có thể chia làm 3 nhóm hỗ trợ, gồm: Chương trình hỗ trợ chung cho các DN trong ngành; chương trình hỗ trợ cho một nhóm DN gặp nhiều khó khăn; chương trình hỗ trợ cho một hoặc một vài DN thuộc sở hữu Nhà nước. Các giải pháp này bao gồm từ hỗ trợ khắc phục những vấn đề mang tính khẩn cấp để tránh nguy cơ phá sản, hỗ trợ vượt qua khủng hoảng cho tới các giải pháp mang tính dài hạn để tái cấu trúc DN sau đại dịch.

Bên cạnh đó, cần xây dựng một Đề án tổng thể cơ cấu lại ngành hàng không (gồm cả các hãng bay và tổng công ty cảng hàng không) nhằm giải quyết được những khó khăn hiện nay mà ngành này đang phải đối diện từ bối cảnh quốc tế cũng như từ vấn đề tái cơ cấu. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính cần phối hợp chặt chẽ rà soát lại cơ chế, chính sách đã áp dụng và những bất cập để trình Chính phủ có giải pháp hỗ trợ ngành hàng không phát triển trong tình hình mới.■

Sớm hoàn thiện cơ chế kết nối, chia sẻ thông tin xuất nhập khẩu hàng hóa

□ MINH ANH

Hiện nay, thông tin thủ tục hành chính đối với hàng hóa, người, phương tiện vận tải xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh vẫn đang được thực hiện một cách độc lập, cục bộ, manh mún, không toàn diện, đầy đủ... Do đó, việc sớm hoàn thiện cơ chế kết nối, chia sẻ thông tin trong lĩnh vực này là yêu cầu cần thiết nhằm tạo thuận lợi thương mại song vẫn đảm bảo kiểm soát, quản lý hiệu quả.

Kết nối thông tin trong xuất nhập khẩu - yêu cầu cấp thiết

Tổng cục Hải quan cho biết, đến nay, 245/260 thủ tục hành chính của 13 Bộ, ngành đã kết nối Cơ chế một cửa quốc gia. Từ khi triển khai (cuối năm 2014) đến ngày 15/3/2022, gần 4,9 triệu bộ hồ sơ của gần 53.000 DN đã được xử lý qua Cổng thông tin một cửa quốc gia (Cổng). Tính riêng từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 15/3/2022, số hồ sơ được xử lý trên Cổng là 155.589 với hơn 1.300 DN. Hiện tại, các thủ tục hành chính theo Cơ chế một cửa quốc gia đã được xử lý liên thông giữa các cơ quan chuyên ngành trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính (các Bộ, sở, ngành) và cơ quan kiểm tra kết quả thủ tục hành chính tại cửa khẩu (cơ quan hải quan).

Tuy nhiên, việc chia sẻ thông tin giữa các cơ quan nhà nước hiện nay được quy định rải rác ở một số nghị định khác trong các lĩnh vực chuyên ngành. Các cơ quan không liên quan trực tiếp đến thủ tục hành chính nhưng lại đóng vai trò kiểm soát hàng hóa trong chuỗi cung ứng, tiêu thụ (như công an, quản lý thị trường...) còn chưa thuận lợi trong việc nhận và chia sẻ thông tin qua Cơ chế một cửa quốc gia, dẫn đến việc xử lý, chia sẻ thông tin trong quá trình luân chuyển hàng hóa chưa đồng bộ.

Bên cạnh đó, theo chức năng quản lý nhà nước, hàng hóa, người, phương tiện vận tải xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh, quá cảnh chịu sự quản lý của nhiều Bộ, ngành khác nhau nhưng khi thực thi nhiệm vụ, các cơ quan nhà nước thường dựa trên thông tin của chính cơ quan đó một cách độc lập và tạo ra thông tin phục vụ cho riêng hoạt động của chính cơ quan đó. Thậm chí ngay cả các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, điện tử hóa công tác nghiệp vụ quản lý cũng thực hiện cắt đoạn riêng rẽ trong từng cơ quan, cơ quan nào có hệ thống riêng của cơ quan đó, không kết nối, chia sẻ thông tin với cơ quan khác trong dây chuyền quản lý hàng hóa, người, phương tiện vận tải xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh. Nói cách khác, thông tin thủ tục hành chính đối với hàng hóa, người, phương tiện vận tải xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh đang được thực hiện một cách độc lập, cục bộ, manh mún, không toàn diện, đầy đủ...

Trước thực trạng đó, Chính phủ đã giao Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan chủ trì) xây dựng Dự thảo Nghị định quy định thực hiện kết nối và chia sẻ thông tin trong lĩnh vực xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh hàng hóa; xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh người và phương tiện vận tải theo Cơ chế một cửa quốc gia (Dự thảo Nghị định).

Tạo thuận lợi cho các bên liên quan trong trao đổi thông tin

Dự thảo Nghị định nêu rõ, nguyên tắc thực hiện kết nối, chia sẻ thông tin theo Cơ chế một cửa quốc gia là thực hiện kết nối, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan nhà nước; giữa cơ quan nhà nước với tổ chức; giữa Việt Nam với cơ quan, tổ chức nước ngoài để thực hiện các thỏa thuận, điều ước quốc tế về trao đổi thông tin, chứng từ điện tử.

Theo Dự thảo, thông tin, dữ liệu liên quan đến hồ sơ hành chính theo Cơ chế một cửa quốc gia phải được bên



Cần sớm hoàn thiện cơ chế kết nối, chia sẻ thông tin xuất nhập khẩu hàng hóa
Ảnh tư liệu

cung cấp số hóa trước khi cung cấp, chia sẻ với Cổng thông tin một cửa quốc gia để thực hiện thủ tục hành chính. Thông tin, dữ liệu liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; người và phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh do các cơ quan nhà nước, tổ chức, DN, đối tác nước ngoài xây dựng, quản lý phải đảm bảo thống nhất nội dung, cấu trúc dữ liệu với cơ sở dữ liệu tập trung; được kết nối, chia sẻ, cập nhật chính xác, kịp thời, bảo mật, an toàn với Cổng thông tin một cửa quốc gia.

Tổng cục Hải quan cho biết, việc kết nối và chia sẻ thông tin trong lĩnh vực nói trên xuất phát từ nhu cầu cấp thiết về trao đổi thông tin của các bên liên quan. Theo đó, thông tin không chỉ được trao đổi giữa các cơ quan nhà nước mà còn mở rộng tới các cơ quan, tổ chức, DN tham gia quản lý cũng như các hoạt động xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh, quá cảnh trong và ngoài nước. Quy định này góp phần hiện thực hóa việc trao đổi thông tin giữa cơ quan chính phủ Việt Nam với cơ quan chính phủ các nước khác theo điều ước, thỏa thuận mà Việt Nam ký kết, gia nhập (đặc biệt là các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới) để tạo thuận lợi thương mại song vẫn đảm bảo kiểm soát, quản lý hiệu quả, hiệu lực.

Do đó, việc ban hành Nghị định sẽ tạo thuận lợi cho các bên tham gia quản lý, vận chuyển, kinh doanh hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; quản lý người và phương tiện xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh thông qua việc trao đổi thông tin, hồ sơ, chứng từ điện tử. Bên cạnh đó, Nghị định còn nhằm giải quyết những bất cập về kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa các Bộ, cơ quan đã được quy định tại một số nghị định chuyên ngành cũng như giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn chia sẻ thông tin theo Cơ chế một cửa quốc gia.

Mới đây, tại cuộc họp với đại diện các Bộ, ngành, các thành viên Ban soạn thảo, Tổ biên tập Dự thảo Nghị định, Thứ trưởng Bộ Tài chính Vũ Thị Mai nhấn mạnh đây là Nghị định rất khó, vì có hơn 10 Bộ, ngành kết nối vào Cơ chế một cửa quốc gia. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục chỉ đạo sát sao, quyết liệt việc đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số và kết nối dữ liệu trên Cơ chế một cửa quốc gia để đạt mục tiêu hàng đầu là tạo thuận lợi cho người dân, DN đồng thời nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước. Trên cơ sở Dự thảo Nghị định, Thứ trưởng Vũ Thị Mai đề nghị đại diện các Bộ, ngành, các thành viên Ban soạn thảo, Tổ biên tập tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện từng quy định để sớm trình Chính phủ ban hành.■

Tin tức

8 học sinh đoạt giải tại Kỳ thi Olympic Vật lý châu Á - Thái Bình Dương

Chiều 31/5, Bộ Giáo dục và Đào tạo cho biết, Đội tuyển quốc gia Việt Nam dự thi Olympic Vật lý châu Á - Thái Bình Dương (APhO) năm 2022 gồm 8 học sinh đều đoạt giải, trong đó, em Lê Minh Hoàng - học sinh lớp 12, Trường Trung học phổ thông chuyên Khoa học Tự nhiên (Đại học Quốc gia Hà Nội) - đoạt Huy chương Bạc, xếp loại huy chương cao nhất của Đoàn.

Kỳ thi Olympic Vật lý châu Á - Thái Bình Dương năm 2022 do Ấn Độ đăng cai tổ chức. Do đại dịch Covid-19, để bảo đảm an toàn cho những người tham dự, Kỳ thi được tổ chức bằng hình thức trực tuyến. Tham dự APhO năm nay có 28 đoàn từ các nước và vùng lãnh thổ với 218 thí sinh. Với kết quả 100% đoạt giải APhO năm 2022 của Đội tuyển Việt Nam, Đoàn Việt Nam đứng thứ 8.

N. LỘC

Triển khai chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp

Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội) vừa tổ chức Hội nghị Triển khai chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp (GDNN) giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Chiến lược) tại khu vực Trung du miền núi phía Bắc và Đồng bằng sông Hồng.

Tại Hội nghị, các đại biểu nghe phổ biến Kế hoạch triển khai Chiến lược. Theo đó, để đạt được những mục tiêu Chiến lược, cần thực hiện đồng bộ 8 nhóm giải pháp, nhiệm vụ chủ yếu, trong đó, 2 giải pháp đột phá được xác định tại Chiến lược là: “Đẩy nhanh chuyển đổi số, hiện đại hóa cơ sở vật chất thiết bị và đổi mới chương trình, phương thức đào tạo” và “Phát triển đội ngũ nhà giáo, nghệ nhân, chuyên gia, người dạy nghề và cán bộ quản lý trong GDNN”. Cùng với đó, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đang tích cực triển khai các dự án, tiểu dự án trong lĩnh vực GDNN thuộc 3 chương trình mục tiêu quốc gia. Đây là một nguồn lực lớn và quan trọng để triển khai Chiến lược.

PHÓ HIẾN

Ngành bảo hiểm xã hội thi đua hoàn thành vượt mức chỉ tiêu phát triển đối tượng

Nhằm đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, phấn đấu hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch công tác thu, phát triển người tham gia bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) năm 2022, BHXH Việt Nam vừa phát động phong trào thi đua với chủ đề: “Quyết tâm, sáng tạo, đồng lòng thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao về công tác thu và phát triển người tham gia BHXH, BHTN, BHYT năm 2022”. Mục tiêu thi đua là đến hết ngày 31/12/2022, toàn ngành phấn đấu đạt 37,7% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia BHXH, 31% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia BHTN và 92,6% dân số tham gia BHYT trở lên; chỉ tiêu về số thu BHXH, BHTN, BHYT đạt và vượt kế hoạch được giao và hạn chế tình trạng chậm đóng, trốn đóng BHXH, BHTN, BHYT.

Đ. KHOA

Tăng cường quản lý, chấn chỉnh công tác khám sức khỏe

Để tiếp tục chấn chỉnh hoạt động khám sức khỏe, Bộ Y tế yêu cầu các đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được giao tăng cường kiểm tra, thanh tra các cơ sở thực hiện khám sức khỏe; nghiêm túc thực hiện các quy định về khám và cấp giấy khám sức khỏe; chấn chỉnh, xử lý đối với các thiếu sót, bất cập. Các cơ quan, tổ chức khi tiếp nhận hồ sơ có giấy khám sức khỏe nếu có nghi ngờ cần phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan để kịp thời xử lý. Đặc biệt, Bộ Công an, Bộ Giao thông vận tải, Sở Y tế các địa phương cần phối hợp tăng cường kiểm tra hoạt động khám sức khỏe nói chung và khám sức khỏe đối với người lái xe nói riêng, nhằm quản lý ngăn chặn, hạn chế việc cấp giấy khám sức khỏe giả, cấp không, tăng cường chất lượng khám sức khỏe...■

Đ. KHOA

Đồng bằng sông Cửu Long là trung tâm sản xuất nông nghiệp lớn của cả nước, tuy nhiên, chuỗi dịch vụ logistics cho nông sản đang là một điểm nghẽn, cản trở sự tăng trưởng kinh tế của vùng. Việc sớm hoàn thiện chuỗi dịch vụ logistics để tạo điều kiện cho sản xuất, lưu thông hàng hóa nông sản, tạo động lực cho sự phát triển kinh tế của Đồng bằng sông Cửu Long nói riêng và cả nước nói chung là yêu cầu cấp thiết được đặt ra.

Hoàn thiện chuỗi logistics cho nông sản Đồng bằng sông Cửu Long

□ DIỆU THIÊN

Chuỗi logistics còn nhiều hạn chế

Chia sẻ tại Diễn đàn “Hoàn thiện chuỗi dịch vụ logistics cho nông sản Đồng bằng sông Cửu Long” diễn ra mới đây, ông Phạm Tấn Công - Chủ tịch Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) - cho biết, Đồng bằng sông Cửu Long là vùng sản xuất và xuất khẩu lương thực, thực phẩm, thủy hải sản và trái cây lớn nhất của cả nước. Cụ thể, vùng đóng góp khoảng 50% sản lượng lúa, 95% lượng gạo xuất khẩu, gần 65% sản lượng thủy sản nuôi trồng, 60% lượng cá xuất khẩu và gần 70% các loại trái cây của cả nước... Vùng có nhu cầu vận chuyển hàng hóa xuất, nhập khẩu khoảng 18 triệu tấn mỗi năm. Mặc dù vậy, vùng còn thiếu các trung tâm logistics trọng điểm và các hệ thống trung tâm vệ tinh, bãi container rộng, cũng như các cảng nước sâu cho tàu vận chuyển container xuất khẩu. Do đó, 70% lượng hàng hóa xuất khẩu của vùng phải chuyển tải qua các cảng miền Đông như cảng Cát Lái (TP. HCM), cảng Cái Mép - Thị Vải (tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu), khiến DN phải gánh chi phí vận tải cao hơn từ 10 - 40%, ảnh hưởng lớn đến sức cạnh tranh của DN.

Cũng chia sẻ về “điểm nghẽn” của hệ thống logistics Đồng bằng sông Cửu Long, ông Lê Duy Hiệp - Chủ tịch Hiệp hội DN dịch vụ logistics Việt Nam - cho biết, vùng hiện có 1.461 DN cung cấp dịch vụ logistics, chỉ chiếm hơn 4% số đơn vị hoạt động trong lĩnh vực này trên cả nước. Thêm vào đó, phần lớn các dịch vụ logistics chỉ dừng lại ở từng hoạt động riêng lẻ, thiếu chuyên nghiệp, chưa có sự kết nối chặt chẽ giữa các phương thức vận tải, nên thường chậm trễ trong việc vận chuyển hàng hóa, chi phí phát sinh cao. Cũng theo ông Hiệp, Đồng bằng sông Cửu Long đang là khu vực có chi phí logistics cao nhất cả nước, chiếm đến 30% giá thành sản phẩm. Điều này làm gia tăng chi phí cho các DN, đồng thời làm giảm sức cạnh tranh của nông sản Đồng bằng sông Cửu Long nói riêng và nông sản Việt Nam nói chung.

Ông Hoàng Hồng Giang - Phó Cục trưởng Cục Hàng hải Việt

Nam, Bộ Giao thông vận tải - cho biết thêm, điểm yếu lớn nhất của Đồng bằng sông Cửu Long là hạ tầng cảng biển phân tán. Toàn vùng có 12 cảng biển phân bố tại 13 tỉnh trong vùng, các cảng biển lại nằm sâu hơn 180km so với cửa biển. Cùng với đó, hiệu quả khai thác chưa cao, công suất của 12 cảng biển chỉ đạt khoảng 50%. Cụ thể, theo quy hoạch, năm 2020, sản lượng hàng hóa thông qua các cảng biển của Đồng bằng sông Cửu Long là 45 - 50 triệu tấn, với khoảng

nhưng chỉ chiếm khoảng 30% thị phần, còn lại thuộc về các DN nước ngoài. Trước làn sóng đẩy mạnh hoạt động mua lại và sáp nhập, các DN logistics nhỏ của Việt Nam đang đứng trước nguy cơ bị thôn tóm rất lớn. Vì vậy, cần phải xây dựng được các trung tâm logistics lớn, với các DN đủ tiềm lực để cạnh tranh với các DN nước ngoài ngay tại Việt Nam.

Bên cạnh đó, theo ông Trần Thanh Hải - Phó Cục trưởng Cục Xuất nhập khẩu, Bộ Công Thương,



Hàng hóa xuất khẩu qua cảng Cát Lái (TP. HCM)

Ảnh: TTXVN

500.000 container mỗi năm. Tuy nhiên, thực tế thấp hơn rất nhiều; trong đó, năm 2019, sản lượng hàng hóa thông qua các cảng chỉ đạt 21 triệu tấn; năm 2020 đạt 22,9 triệu tấn; năm 2021 đạt 21 triệu tấn.

Cần hình thành các trung tâm logistics lớn

Từ thực tế trên, ông Nguyễn Thành Phong - Phó Trưởng Ban Kinh tế T.Ư - khẳng định, phát triển hệ thống logistics cho nông sản Đồng bằng sông Cửu Long là một yêu cầu cấp bách hiện nay để nâng cao năng lực cạnh tranh cho hàng nông sản của vùng nói riêng và nông sản Việt Nam nói chung. Đưa khuyến nghị cụ thể, ông Phong cho rằng, trước hết cần phát triển hệ thống logistics đồng bộ, hệ thống hạ tầng giao thông vận tải đa phương thức kết nối liên vùng và quốc tế, trong đó chú trọng phát huy thế mạnh của vùng về giao thông thủy nội địa. Cùng với đó, cần đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động của chuỗi logistics. Ngoài ra, cần hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực ngành logistics, đáp ứng nhanh nhu cầu nhân lực qua đào tạo cho ngành; đẩy nhanh chương trình đào tạo các chuyên gia logistics có kỹ năng ứng dụng và triển khai thực hành quản trị chuỗi logistics hiện đại theo xu hướng của các nước công nghiệp phát triển.

Đặc biệt, theo ông Phong, mặc dù hiện nay 90% các DN logistics đang hoạt động là DN Việt Nam

cần cải tạo, nâng cấp các luồng tàu biển chính trong khu vực. Việc phát triển cảng biển cần gắn với các trung tâm sản xuất hàng hóa, kêu gọi đầu tư cảng ngoài khơi để đảm nhận vai trò cảng cửa ngõ, đáp ứng nhu cầu xuất, nhập khẩu trực tiếp cho vùng. Đồng thời, cần tăng cường vai trò quản lý nhà nước theo hướng tích cực tháo gỡ khó khăn, rào cản, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh để làm động lực khuyến khích mọi thành phần kinh tế tham gia thị trường dịch vụ logistics. Ngoài ra, cần tăng cường liên kết giữa các bên trong chuỗi cung ứng hàng hóa nông sản bao gồm người nông dân, thương lái, nhà máy chế biến, DN thương mại, DN logistics.

Ông Phạm Tiến Hoài - Chủ tịch Hiệp hội DN tỉnh Hậu Giang - chia sẻ thêm, để nông sản miền Tây có thể cạnh tranh với các nước trong khu vực và vươn tầm thế giới, bắt buộc phải hình thành các trung tâm logistics chuyên cho nông sản, với mục tiêu giảm được chi phí logistics chiếm từ 30% xuống còn 15% trong giá thành sản phẩm. Tại những trung tâm này cần hình thành tất cả các dịch vụ để phục vụ và hỗ trợ cho hoạt động tiêu thụ nông sản, từ khâu thu mua nông sản đến phân loại, sơ chế, đóng gói, chiếu xạ diệt trùng, bảo quản lạnh cho đến thông quan xuất khẩu, qua đó sẽ giúp giải quyết được các khó khăn của 3 nhà: Nhà nông, nhà sản xuất và nhà nhập khẩu.■

Vi phạm trong lĩnh vực môi trường vẫn nhức nhối

Liên quan vụ việc một xí nghiệp của Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang xả thải trái phép ra môi trường, mới đây, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã khởi tố vụ án để điều tra về hành vi gây ô nhiễm môi trường.

Theo cơ quan điều tra, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ thu thập, đã xác định hành vi quản lý chất thải nguy hại là bóng đèn huỳnh quang tại xí nghiệp đèn ống (thuộc Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) là trái quy định pháp luật, có dấu hiệu của tội vi phạm quy định về quản lý chất thải nguy hại được quy định tại Điều 236 Bộ luật Hình sự năm 2015. Quá trình điều tra cho thấy xí nghiệp này không có hệ thống xử lý nước thải cục bộ, nước thải kèm bùn thải từ quy trình nghiền bóng đèn thải đều được xả vào hệ thống thoát nước mưa... Hiện, cơ quan điều tra vẫn đang tiếp tục làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật. Đây là một trong hàng trăm vụ việc vi phạm liên quan đến lĩnh vực môi trường bị khởi tố mỗi năm. Vụ việc được khởi tố bước đầu đã cho thấy sự nghiêm minh của pháp luật nhằm tạo sự răn đe đối với các đối tượng, cá nhân có hành vi vi phạm, gây ô nhiễm môi trường.

Theo Cục Cảnh sát phòng, chống tội phạm (PCTP) về môi trường (Bộ Công an), mặc dù đã có nhiều chuyển biến song các vi phạm trong lĩnh vực môi trường vẫn phức tạp. Trong đó, Cục Cảnh sát PCTP về môi trường đấu tranh, xử lý các vụ việc lớn, có dấu hiệu tội phạm hoặc có mức xử phạt cao; đã kiểm tra, phát hiện mới 90 vụ; khởi tố và chuyển đề nghị khởi tố 9 vụ án hình sự; xử phạt vi phạm hành chính gần 65 vụ với số tiền gần 21 tỷ đồng...

Trong khi đó, qua thực tiễn kiểm toán đối với việc chấp hành pháp luật lĩnh vực môi trường, KTNN đã phát hiện và chỉ ra nhiều hành vi vi phạm, gây ô nhiễm môi trường, như

Tăng chế tài, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong lĩnh vực môi trường

PHÓ HIỂN

Trong bối cảnh ô nhiễm môi trường ngày càng gia tăng, việc siết chặt quản lý, tăng chế tài xử lý đối với các hành vi vi phạm trong lĩnh vực môi trường là yêu cầu cấp thiết hiện nay nhằm hiện thực hóa cam kết của Chính phủ: Không đánh đổi môi trường lấy tăng trưởng kinh tế.



Cần siết chặt quản lý, tăng chế tài xử lý đối với các hành vi vi phạm trong lĩnh vực môi trường Ảnh minh họa

hành vi xả thải chưa qua xử lý; nhiều cơ sở sản xuất, xí nghiệp không có giấy phép xả thải; việc chôn lấp rác không đúng quy trình công nghệ... Đặc biệt, thông qua kiểm toán, KTNN đã kiến nghị chấn chỉnh những bất cập trong công tác quản lý, bảo vệ môi trường (BVMT), kiến nghị hoàn thiện quy định pháp luật nhằm nâng cao hiệu quả trong quản lý môi trường.

Tăng chế tài xử phạt đối với hành vi vi phạm lĩnh vực môi trường

Theo các chuyên gia trong lĩnh vực môi trường, việc xử lý các hành vi vi phạm về môi trường thời gian qua đã góp phần quan

trọng vào việc giảm thiểu các tác động xấu đến môi trường. Đặc biệt, việc áp dụng chế tài cao nhất là khởi tố hình sự đã bước đầu tạo được sự răn đe đối với các đối

việc nâng cao ý thức BVMT.

Theo Cục Cảnh sát PCTP về môi trường, mặc dù tội danh liên quan đến vi phạm môi trường đã được thể hiện trong Bộ luật Hình

Chỉ tính riêng năm 2021, lực lượng Cảnh sát PCTP về môi trường đã phát hiện hơn 27.000 vụ việc vi phạm về môi trường; khởi tố, đề nghị khởi tố trên 370 vụ; xử phạt vi phạm hành chính gần 24.000 vụ với số tiền gần 360 tỷ đồng.

tượng có hành vi vi phạm. Tuy nhiên, nhìn chung số vụ việc được khởi tố còn thấp, chiếm tỷ lệ nhỏ trong tổng số vụ việc vi phạm; trong khi các chế tài xử phạt trong lĩnh vực môi trường hiện nay chưa thỏa đáng, do đó, chưa thực sự tạo sự lan tỏa sâu rộng đối với các tổ chức, cá nhân khác trong

sự hiện hành, song do đặc thù của lĩnh vực môi trường thường khó xác định dấu hiệu tội phạm dẫn đến số vụ việc được khởi tố còn hạn chế. Để nâng cao hiệu quả phòng ngừa, đấu tranh đối với vi phạm trong lĩnh vực này, lực lượng công an sẽ tăng cường kiểm tra việc chấp hành quy định của

pháp luật về BVMT tại các DN; tăng cường các hoạt động tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của các cá nhân, tổ chức trong việc chấp hành quy định về BVMT, nhất là tại các DN, cơ sở sản xuất, kinh doanh tại các khu dân cư, khu công nghiệp...

Bên cạnh đó, hệ thống pháp luật về BVMT không ngừng được hoàn thiện, bảo đảm tính đồng bộ, quy định chặt chẽ về quản lý chất thải; đã quy định cụ thể các nội dung về BVMT khu đô thị, khu dân cư, quy định trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước về BVMT... tạo hành lang pháp lý rõ ràng cho việc quản lý của Nhà nước, cũng như việc triển khai thực hiện của người dân, DN.

Trước thực tế mức xử phạt vi phạm trong lĩnh vực môi trường quá thấp, không tạo được sự răn đe với các đối tượng vi phạm, vừa qua, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 55/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực BVMT, trong đó đã sửa đổi, bổ sung theo hướng nâng mức xử phạt; đồng thời có thêm biện pháp xử phạt bổ sung như tước quyền sử dụng giấy phép môi trường, buộc nộp lại số thu lợi bất hợp pháp đối với nhóm hành vi này...

Với sự vào cuộc quyết liệt của các cơ quan chức năng, sự hoàn thiện trong quy định pháp luật, đặc biệt là tăng chế tài xử lý đối với hành vi vi phạm về môi trường được kỳ vọng sẽ tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong công tác này, góp phần hiện thực hóa chủ trương của Chính phủ, đó là phát triển kinh tế - xã hội đi đôi với BVMT, vì sự phát triển bền vững.■

Người dân tuyệt đối không được sản xuất, tàng trữ, lưu hành tiền giả

Theo thông tin từ Bộ Công an, thời gian qua, tình trạng rao bán tiền giả trên mạng xã hội có nhiều diễn biến phức tạp. Những nội dung quảng cáo rao bán tiền giả đã lôi kéo một số người mua bán, tiêu thụ tiền giả, làm nảy sinh động cơ phạm tội, tiềm ẩn nguy cơ phức tạp về an ninh, trật tự.

Các đối tượng mua, bán tiền giả thường giao dịch qua tài khoản mạng xã hội để thống nhất số lượng, giá cả, phương thức giao dịch và phương thức thanh toán; sử dụng tài khoản ảo, sim rác để che giấu nhân thân, lai lịch gây khó khăn cho công tác điều tra, xử lý... Bộ Công an khuyến cáo người dân tuyệt đối không được sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, lưu hành tiền giả, vì đây là những hành vi vi phạm pháp luật hình sự, người vi phạm có thể bị phạt tù từ 3 năm đến 12 năm; phạm tội trong trường hợp tiền giả có giá trị tương ứng từ 50 triệu đồng trở lên thì bị phạt tù từ 10 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân.

N.LỘC

5 tháng đầu năm, khách quốc tế đến Việt Nam tăng gấp 4,5 lần so với cùng kỳ năm trước

Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 5 và 5 tháng đầu năm 2022 do Tổng cục Thống kê công bố cho thấy, khách quốc tế đến Việt Nam tháng 5 đạt 172.900 lượt người, tăng 70,6% so với tháng trước và gấp 12,8 lần so với cùng kỳ năm trước. Lượng khách quốc tế tăng cao trong tháng 5 là nhờ việc mở cửa du lịch, các đường bay quốc tế được khôi phục trở lại và nhiều đoàn khách quốc tế đến Việt Nam tham dự SEA Games 31.

Tính chung 5 tháng đầu năm, khách quốc tế đến Việt Nam đạt 365.300 lượt người, gấp 4,5 lần so với cùng kỳ năm trước, nhưng vẫn giảm 95% so với cùng kỳ năm 2019 - thời điểm chưa xảy ra dịch Covid-19. Doanh thu du lịch lữ hành 5 tháng đầu năm 2022 tăng 34,7% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó Khánh Hòa ghi nhận mức tăng cao nhất với 347,6%, Hà Nội tăng 61,1% và TP. HCM chỉ tăng 0,9%.

PHÓ HIỂN

Không tiếp nhận đủ vắc-xin phòng Covid-19, địa phương phải chịu trách nhiệm nếu xảy ra dịch

Theo thông tin từ Viện Vệ sinh dịch tễ T.Ư, một số địa phương chưa tiếp nhận số vắc-xin phòng Covid-19 được phân bổ hoặc có văn bản đề nghị không nhận vắc-xin hoặc điều chuyển vắc-xin đã được phân bổ. Trước tình trạng này, Bộ Y tế nêu rõ, nếu địa phương nào không tiếp nhận đủ vắc-xin để tiêm mũi 3, mũi 4 cho người từ 18 tuổi trở lên, cho trẻ em từ 5 đến dưới 12 tuổi và không rà soát đủ đối tượng thuộc diện phải tiêm, để xảy ra dịch tại địa phương thì phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Để đạt các mục tiêu tiêm chủng và tránh lãng phí, Bộ Y tế đề nghị các địa phương khẩn trương tiếp nhận và triển khai tiêm chủng đối với số vắc-xin được phân bổ đợt 146 và 147; tiếp tục rà soát đối tượng, tập trung đẩy mạnh việc tiêm mũi 3 cho người dân từ 18 tuổi trở lên hoàn thành trong quý II/2022...■

ĐĂNG KHOA

Tin tức

Hoa Kỳ: Lạm dụng Quỹ cứu trợ nạn nhân Covid-19

KTNN bang Connecticut vừa qua đã công bố một báo cáo trong đó chỉ trích chính quyền TP. West Haven đã sử dụng sai gần 900.000 USD. Đây là ngân sách trong Quỹ cứu trợ nạn nhân Covid-19 của Thành phố. Ủy ban Đánh giá trách nhiệm giải trình của bang đã tổ chức một cuộc họp với Thị trưởng Thành phố để thảo luận về vụ bê bối và xây dựng một kế hoạch hành động khắc phục. *(Theo nbcconnecticut)*

Kenya: Chuẩn bị công bố kết quả kiểm toán danh sách cử tri

Mới đây, Ủy ban Ranh giới và Bầu cử độc lập Kenya thông báo đang chuẩn bị công bố kết quả cuộc kiểm toán danh sách cử tri chậm nhất vào ngày 09/6. Danh sách gồm 22 triệu cử tri đang được hãng kiểm toán KPMG xem xét và sẽ sớm công bố cho công chúng. Việc kiểm toán kịp thời được hy vọng sẽ giúp Kenya tiến hành cuộc tổng tuyển cử minh bạch vào ngày 09/8. *(Theo Capital FM)*

Ghana: Lên kế hoạch kiểm toán 8 dự án cấp nước

Vừa qua, Bộ trưởng Bộ Vệ sinh và Nguồn nước Ghana cho biết, đến nay, Chính phủ đã đầu tư hơn 740 triệu USD xây dựng 8 dự án cấp nước. Các dự án này đang ở nhiều giai đoạn xây dựng khác nhau và 4 dự án đã được kiểm toán công tác quản lý, sử dụng ngân sách. Các dự án còn lại đang hoàn tất những thủ tục cần thiết để bắt đầu thực hiện các cuộc kiểm toán theo đúng kế hoạch đã đề ra. *(Theo Ghanaian Times)*

Tin vắn

►► Do ảnh hưởng của căng thẳng Nga - Ukraine, hãng kiểm toán Mazars mới đây xác nhận sẽ chính thức rút khỏi Nga.

(Theo accountancytoday)

►► Công ty Tiếp thị và Dịch vụ Total Nigeria vừa công bố kết quả kinh doanh chưa kiểm toán của quý I/2022 với doanh thu tăng 46,3%, đạt 97,61 tỷ naira, tương đương 235,2 triệu USD.

(Theo allafrika)

►► Hãng kiểm toán Deloitte vừa lọt vào danh sách 50 nhà tuyển dụng hàng đầu dành cho phụ nữ năm 2022 của The Times - tờ nhật báo nổi tiếng của Vương quốc Anh.

(Theo accountancytoday)

YẾN NHI

LIBERIA:

Lên án tình trạng lạm dụng ngân sách từ Quỹ Toàn cầu

□ TUỆ LÂM

Mới đây, Văn phòng Thanh tra (OIG) của Quỹ Toàn cầu phòng, chống AIDS, lao và sốt rét đã công bố một Báo cáo kiểm toán, trong đó lên án hàng loạt hành vi tham nhũng, biến thủ ngân sách do Quỹ tài trợ cho Liberia.

Sai phạm tràn lan nhiều năm

Báo cáo được công bố vào tháng 4 vừa qua đã chỉ ra hàng loạt vấn đề tại Liberia trong việc sử dụng tiền hỗ trợ từ Quỹ Toàn cầu như tình trạng xung đột lợi ích giữa các tổ chức; gian lận trong mua sắm, các mặt hàng, dịch vụ được mua bị thổi giá rất cao so với thực tế; gian lận trong việc thanh toán các khoản chi phí...

Trước đó, vào tháng 01/2020, OIG đã nhận được một số báo cáo hé lộ các hành vi gian lận, vi phạm quy định trong Chương trình Phòng, chống AIDS quốc gia do Bộ Y tế Liberia phụ trách. Sau đó, OIG đã mở cuộc điều tra, thực hiện một chuyến thực địa đến Liberia vào tháng 11/2020. OIG cũng thu thập các chứng từ và hồ sơ thanh toán nhằm xác minh những cá nhân, đơn vị được Bộ Y tế Liberia thanh toán tiền.

Do ảnh hưởng của đại dịch, việc đi lại bị hạn chế, OIG đã tiến hành phỏng vấn trực tuyến nhân viên của Bộ Y tế, sau đó mở rộng phạm vi cuộc kiểm toán, xem xét 347 chứng từ thanh toán của Bộ với tổng trị giá 2 triệu USD nhằm làm rõ các khoản chi tiêu cho việc mua hàng hóa và dịch vụ. OIG cũng đồng thời xem xét danh sách phân phối tiền tài trợ của Bộ Y tế từ năm 2018-2020.

Kết quả kiểm toán cho thấy, trong 3 năm, 232 hồ sơ đã được đăng ký. Tuy nhiên, Bộ Y tế nước này đã không cung cấp đầy đủ giấy tờ, đơn xác minh các đối tượng cho OIG. Một số đối tượng đã có hồ sơ được phê duyệt nhưng không được nhận hỗ trợ và ngược lại, nhiều người không thuộc đối tượng theo quy định vẫn được thanh toán tiền. Tiến hành so sánh chữ ký của 122 người trên các giấy tờ tùy thân, hợp đồng và danh sách phân phối, OIG nhận thấy có sự khác biệt giữa các chữ ký trong 92% trường hợp. Báo cáo kiểm toán tiếp tục nêu hàng loạt phát hiện cho thấy, tiền trợ cấp đã bị quản lý lỏng lẻo, chi tiêu lãng phí và sử dụng sai mục đích. Báo cáo trích dẫn, 0,52 triệu USD đã bị chi tiêu bừa bãi cho Chương trình dự phòng lây nhiễm HIV từ mẹ sang con.

Báo cáo đặc biệt nhấn mạnh tình trạng nhiều cơ quan có tình “vẽ” ra các hóa đơn, chứng từ để được nhận hỗ trợ. Nhiều đề nghị thanh toán trùng lặp cả về nội dung, thời gian, địa điểm, nhiều chứng từ thanh toán việc mua nhiên liệu không kê khai hành trình xe chạy, không có xác nhận chuyển đi, một số trường hợp bị cáo buộc đi du lịch nhưng lại xin hóa đơn thanh toán mua nhiên liệu... “Bộ Y tế Liberia đã không thực hiện các biện pháp kiểm soát, giám sát chặt chẽ việc phân



Quỹ Toàn cầu hỗ trợ kinh phí cho hơn 100 quốc gia

Ảnh: ec.europa.eu

phối ngân sách tài trợ khiến các trường hợp gian lận và biến thủ tiền xảy ra tràn lan suốt nhiều năm” - Báo cáo cho biết.

Cản quyết liệt trong chống tham nhũng

Quỹ Toàn cầu phòng, chống AIDS, lao và sốt rét là một tổ chức tài trợ và đối tác quốc tế, mỗi năm huy động, đầu tư hơn 4 tỷ USD hỗ trợ hơn 100 quốc gia đẩy lùi các bệnh HIV/AIDS, lao, sốt rét; hỗ trợ các nước đạt được các mục tiêu phát triển bền vững. OIG có trách nhiệm bảo vệ tài sản, các khoản đầu tư, danh tiếng và tính bền vững của Quỹ bằng cách đảm bảo rằng tổ chức có những hành động đúng đắn, kịp thời để sớm hoàn thành các mục tiêu đề ra thông qua hoạt động kiểm toán và việc công bố các báo cáo kiểm toán.

Báo cáo mới nhất vừa được công bố cho biết, Quỹ Toàn cầu đã phát hiện các hành vi sai trái tại quốc gia này trong việc sử dụng nguồn ngân sách do Quỹ tài trợ tại cuộc điều tra vào năm 2015 nhưng những năm sau đó vẫn tiếp tục phê duyệt các khoản chi cho Bộ Y tế Liberia. Tuy nhiên, từ đó đến nay, các hành vi gian lận vẫn không giảm thiểu mà ngày càng gia tăng. Trong năm 2015, Bộ Giáo dục và Đào tạo Liberia cũng bị chỉ trích vì quản lý lỏng lẻo, sử dụng lãng phí tiền tài trợ.

Từ năm 2004, Quỹ Toàn cầu đã ký các khoản tài trợ trị giá 309 triệu USD và giải ngân hơn 248 triệu USD cho Liberia để giúp nước này ứng phó với khó khăn do hậu quả của cuộc nội chiến và dịch bệnh Ebola mang lại, kéo dài trong hơn một thập kỷ.

Trước thực trạng trên, OIG cho rằng Bộ Y tế cần thẳng thắn nhìn vào sai phạm, thiếu sót, cần mạnh tay sa thải các quan chức có tình vi phạm quy định. Sau khi xem xét kỹ lưỡng báo cáo của OIG, Quỹ sẽ đưa ra các hành động tiếp theo với kế hoạch tài trợ kinh phí cho Liberia trong thời gian tới. *(Theo FrontPageAfrica và tổng hợp)*

Vừa qua, Tập đoàn Tư vấn và Nghiên cứu công nghệ Gartner (trụ sở tại bang Connecticut) đã hoàn thành một cuộc nghiên cứu đánh giá về những thách thức các nhà lãnh đạo lĩnh vực kiểm toán phải đối mặt trong năm 2022.

Theo Gartner, công tác tuyển dụng nhân sự và thu hút nhân tài có chuyên môn sâu về công nghệ cao để áp dụng trong hoạt động kiểm toán là một trong những thách thức hàng đầu đối với các nhà lãnh đạo lĩnh vực kiểm toán trong năm 2022. Cuộc khảo sát của Gartner đối với 166 lãnh đạo lĩnh vực kiểm toán đã chỉ ra rằng, việc thực hiện một cuộc “cách mạng” trong lĩnh

HOA KỲ: Công nghệ mới tạo ra thách thức trong tuyển dụng nhân lực kiểm toán

vực kiểm toán như ứng dụng những công cụ phân tích hiện đại, đầu tư mạnh mẽ vào công nghệ thông tin, đảm bảo vấn đề an ninh mạng... cũng là những mối quan tâm đặc biệt.

Kết quả khảo sát cho thấy, 57% giám đốc điều hành kiểm toán cho biết, việc thu hút nhân tài có kỹ năng hiện đại là một vấn đề cực kỳ quan trọng đối với họ; 56% trong số đó coi việc phân tích dữ liệu bằng các công

cụ mới là một thách thức hàng đầu và 53% rất lo ngại về các vấn đề an ninh mạng. Hơn 1/3 các nhà lãnh đạo kiểm toán tham gia khảo sát cho biết, DN của họ đã và đang phải đối mặt với tình trạng “chảy máu chất xám”.

Nhiều lãnh đạo kiểm toán chia sẻ, sự tự tin của họ trong việc thực hiện các cuộc kiểm toán một số lĩnh vực mới nổi, đang phát triển như an ninh mạng, môi trường - xã hội - quản trị,

công nghệ mới... đang giảm dần. Những lĩnh vực này đòi hỏi các kiểm toán viên có kỹ năng chuyên sâu. Nghiên cứu nhấn mạnh, công nghệ mới đang tạo ra một “thách thức kép” đối với hoạt động kiểm toán, các hãng kiểm toán cần ngày càng đổi mới và sẵn sàng đối phó với rủi ro. Do e ngại về công nghệ kiểm toán mới, 60% lãnh đạo kiểm toán cho biết, họ đã lên kế hoạch tăng mạnh

các khoản đầu tư cho công nghệ kiểm toán trong năm 2022.

Ông Leslee McKnight - Giám đốc nghiên cứu của Gartner - cho biết: “Nhiều lãnh đạo lĩnh vực kiểm toán đang phải đối mặt với tình trạng nhân sự “bị hồng kỹ năng”, họ cần tích cực hơn nữa để tìm cách lấp đầy những khoảng trống đó bằng cách tuyển dụng nhân sự có kỹ năng, chuyên môn sâu. Những nhân sự khan hiếm này đang được săn đón ở khắp các DN, vì vậy, việc tìm kiếm nhân sự phù hợp là một thách thức đặc biệt trong năm nay”. *(Theo helpnetsecurity.com)*

THANH XUYỀN

KIỂM TOÁN
KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

Tổng biên tập: NGUYỄN LƯƠNG THUYẾT
Phó Tổng biên tập: MAI HẢI ĐƯỜNG

Trụ sở: 111 Trần Duy Hưng - Cầu Giấy - Hà Nội

Email: baokiemtoan@sav.gov.vn

Website: baokiemtoannhanuoc.vn, www.auditnews.vn

Điện thoại: Phòng Trị sự: (024) 6276 7891, Phòng Phát hành - Quảng cáo: 6282 2201

Phòng Báo điện tử, Phòng Thư ký tòa soạn, Phòng Phóng viên, Phòng Chuyên đề:

6282 2176; **Fax:** (024) 6282 2191

Tài khoản: Báo Kiểm toán - 1251 0000 103218

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đông Đô

Giấy phép hoạt động báo chí in: Số 806/GP-BTTTT ngày 14/5/2012 của

Bộ Thông tin và Truyền thông

Chế bản vi tính tại Tòa soạn

In tại Công ty TNHH MTV In Quân đội 1

Giá: 5.800đ